VINFAST

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE MÁY ĐIỆN VINFAST KYO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VINFAST KYO

ESPCNF3BOL002/03

MỤC LỤC

1. Giới thiệu 1
1.1. Thông điệp từ VinFast 1
1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu 2
2. Thông tin an toàn 4
2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng 4
2.2. Thông tin an toàn 6
2.2.1. An toàn cho người sử dụng 6
2.2.2. An toàn cho xe 7
2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường 7
2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước 8
3. Tìm hiểu các tính năng của xe 9
3.1. Góc nhìn phía trước 9
3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái 9
3.3. Góc nhìn bên trái 10
3.4. Góc nhìn bên phải 9
3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng (HMI) 10
3.6. Nút bấm trên HMI 12
3.7. Khóa điện/khóa cổ xe 14
3.8. Hệ thống khóa thông minh 15
3.9. Chìa khóa điều khiển từ xa (Remote Key) 16
3.10. Cụm tay lái 18
3.11. Tay phanh 21
3.12. Chân chống cạnh 22
3.13. Hộc đựng đồ phía trước 23
3.14. Cổng sạc USB 24
3.15. Khoang chứa đồ dưới yên xe 25
3.16. Móc treo mũ bảo hiểm 26
3.17. Cổng sạc 27
3.18. Cổng kết nối pin 28
3.19. Nắp chụp cổng kết nối pin 30
3.20. Lắp thêm pin cho xe (tính năng tùy chọn) 31
3.20.1. Cơ chế vận hành xe khi lắp hai pin 32
3.20.2. Cơ chế sạc xe khi lắp hai pin 32

3.21. Chế độ giữ phanh tự động (Auto Hold)...33
3.22. Ứng dụng điện thoại ...35
3.23. Cập nhật phần mềm ...35
4. Khởi động và vận hành ... 36
4.1. Thao tác cơ bản ...36
4.2. Kiểm tra trước khi vận hành ...36
4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện ...37
4.3.1. Chu trình mở khóa xe...37
4.3.2. Chu trình khóa xe ...38
4.3.3. Mở khóa yên xe ...38
4.4. Vận hành xe điện của bạn ...39
4.4.1. Khởi động xe ...39
4.4.2. Phanh xe...39
4.4.3. Dừng xe...39
4.4.4. Tắt xe...39
5. Thông tin về pin Lithium-ion và sạc điện ... 41
5.1. Pin Lithium-ion... 41
5.1.1. Tổng quan về pin Lithium-ion... 41
5.1.2. Hệ thống quản lý pin Lithium-ion.....43
5.2. Bộ sạc kèm theo xe... 44
5.3. Sạc điện cho xe...45
5.3.1. Quy trình sạc điện cho xe... 46
5.3.2. Gợi ý khi sử dụng...47
5.3.3. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI ...47
5.3.4. Chỉ thị trên sạc điện ...47
5.4. Dịch vụ đổi pin ... 48
5.5. Lắp thêm thiết bị điện lên xe ... 48
6. Bảo dưỡng và điều chỉnh định kỳ ... 49
6.1. Thông tin cơ bản ... 49
6.1.1. Khuyến nghị ... 49
6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng ... 49
6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ...53
6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau...53
6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh ...54
6.2.3. Thay dầu phanh ...55

6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải 56
6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh 56
6.2.6. Kiểm tra bu-lông giữ cụm phanh sau58
6.2.7. Công tắc đèn phanh....58
6.2.8. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ 59
6.2.9. Kiểm tra Cổng sạc điện/Cổng sạc USB/Cổng kết nối pin 59
6.2.10. Kiểm tra giảm xóc trước 60
6.2.11. Bánh trước....61
6.2.12. Bánh sau....61
6.2.13. Lốp xe 62
6.2.14. Vành mâm đúc.... 64
6.2.15. Kiểm tra vòng bi bánh xe....65
6.2.16. Kiểm tra và bôi trơn chân chống giữa và chân chống cạnh 65
6.2.17. Kiểm tra cổ phốt 66
6.2.18. Pin Lithium-ion.... 66
7. Xử lý sự cố 67
7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi....67
7.2. Vặn ga xe không chạy.... 69
7.3. Không khởi động được xe.... 69
7.4. HMI hiện mã lỗi 71 69
7.5. HMI hiện mã lỗi 28.... 69
7.6. Chìa khóa cơ 70
8. Chăm sóc và bảo quản xe 71
8.1. Chăm sóc xe....71
8.2. Rửa xe 71
8.3. Lưu trữ xe dài hạn (với cả xe lắp một pin và hai pin) 72
8.4. Vận chuyển xe....73
9. Thông số kỹ thuật 74
9.1. Mã số nhận dạng phương tiện.... 74
9.1.1. Số khung....75
9.1.2. Số động cơ 75
9.1.3. Mã số bộ khóa thông minh 76

9.2. Thông số kỹ thuật.....77

1. GIỚI THIỆU

1.1. Thông điệp từ VinFast

Xin chúc mừng và cảm ơn bạn đã chọn mua xe máy điện VINFAST KYO. Sự lựa chọn của bạn đã góp phần giúp cho môi trường sống của chúng ta trở nên xanh và sạch hơn.

Cuốn hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn những kiến thức hữu ích để làm quen và hiểu sự hoạt động của xe điện VINFAST KYO cũng như bảo trì, bảo dưỡng chiếc xe của bạn đúng cách.

Thông tin trong hướng dẫn sử dụng này dành riêng cho xe của bạn, tuy nhiên, một số mô tả nhất định về các tính năng, chức năng, hiển thị có thể không áp dụng tùy thuộc vào khu vực thị trường, phiên bản phần mềm hoặc thời điểm mua.

Tất cả các thông tin trong tài liệu này chỉ mới nhất tại thời điểm in. VinFast có thể thay đổi hoặc cập nhật nhằm đáp ứng chính sách cải tiến sản phẩm liên tục, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

CHÚ Ý: *Tài liệu hướng dẫn sử dụng này nên được xem như là một phần không thể thiếu của xe. Bạn nên cất trên xe để tiện tham khảo và tài liệu nên được kèm theo xe khi đổi chủ sở hữu.*

Khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng bạn hãy mang xe đến các đại lý phân phối (ĐLPP) và xưởng dịch vụ (XDV) của VinFast. Các kỹ thuật viên của ĐLPP và XDV (đã được qua đào tạo và có chứng chỉ cấp bởi VinFast) sẽ mang đến cho khách hàng sự phục vụ tận tâm và chu đáo nhất.

1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu

⚠ CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kỹ toàn bộ tài liệu này trước khi vận hành xe. Đừng thử vận hành xe cho đến khi bạn đã có đầy đủ kiến thức về hệ thống điều khiển, các tính năng vận hành của chiếc xe. Kiểm tra xe thường xuyên, thực hiện bảo dưỡng phù hợp cùng với kỹ năng lái xe tốt giúp bạn sử dụng xe một cách an toàn, tin cậy. Việc bỏ qua một số nội dung trong tài liệu này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của bạn.

Hãy xem mục lục để xác định phần nội dung nào bạn muốn tìm.

Trong tài liệu có một số nội dung được đặc biệt nhấn mạnh mà bạn cần chú ý:

NGUY HIỂM!: Chỉ ra những điểm có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác.

CẢNH BÁO!: Chỉ ra những điểm có thể gây hỏng hóc cho xe điện của bạn.

CHÚ Ý: Chỉ rõ những thao tác đặc biệt cần phải tuân thủ để tránh hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.

Viết tắt	Giải nghĩa
HMI	Cụm đồng hồ đa chức năng
MCU	Bộ điều khiển động cơ
SCU	Bộ điều khiển tính năng thông minh
SOC	Dung lượng pin Lithium-ion còn lại
BMS	Hệ thống quản lý pin Lithium-ion
Chế độ Parking	Chế độ vô hiệu hóa tay ga
Remote Key	Chìa khóa điều khiển từ xa

2. THÔNG TIN AN TOÀN

2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng

Đọc và hiểu tất cả các nhãn mác trên xe. Những nhãn mác này chứa các thông tin quan trọng để bạn vận hành xe an toàn và đúng cách. Không được bóc bất kỳ một nhãn mác nào trên xe. Nếu những nhãn mác này khó đọc hoặc bị bong ra, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay thế.

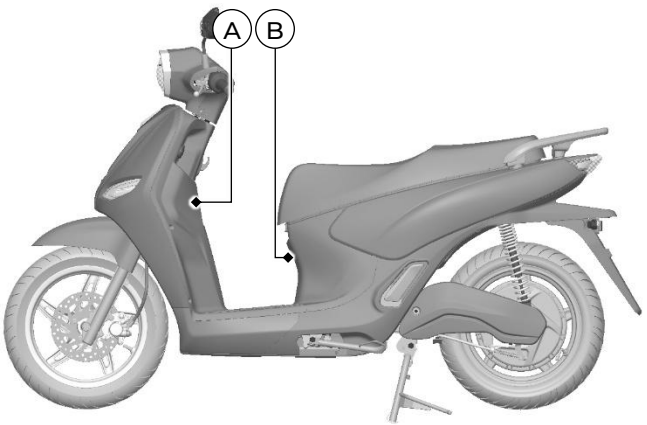

A. Tem nhãn hàng hóa

XE MÔ TÔ HAI BÁNH ĐIỆN

Nhãn hiệu: VINFAST

Số loại: .....

QCVN 14:2024/BGTVT

* Lắp ráp tại: .....
* Đ/c: .....
  .....
* Chỉ tiêu cơ bản: Khối lượng bản thân: .....Kg
  Công suất danh định động cơ: .....W
* Chứng nhận chất lượng số: .....
* Năm sản xuất: XXXX Xuất xứ: Việt Nam.
* Xem chi tiết tại hướng dẫn sử dụng kèm theo xe.

B. Tem thông số lốp

THÔNG SỐ LỐP

ÁP SUẤT LỐP NGUỘI:

[NGƯỜI LÁI VÀ NGƯỜI NGỒI SAU]	TRƯỚC: 200 kPa 2,04kgf/cm²
	SAU: 225 kPa 2,29kgf/cm²
[CHỈ NGƯỜI LÁI]	TRƯỚC: 200 kPa 2,04kgf/cm²
	SAU: 225 kPa 2,29kgf/cm²
CỠ LỐP: TRƯỚC 90/90-14	SAU: 120/70-14

XE NÀY ĐƯỢC TRANG BỊ LỐP KHÔNG SĂM

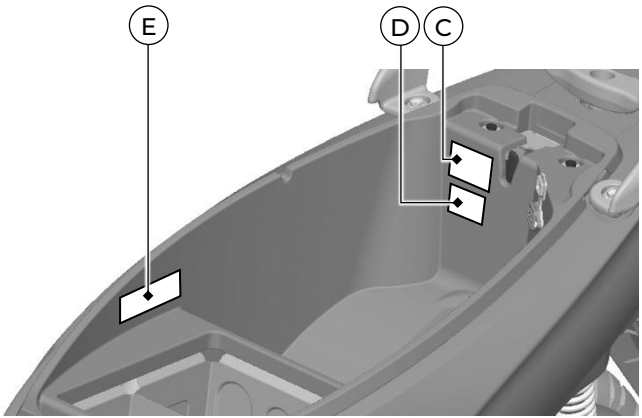

C. Tem khuyến cáo sử dụng pin Lithium-ion

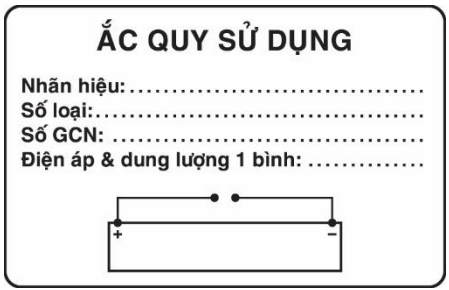

D. Tem thông số pin sử dụng

E. Tem cảnh báo đóng nắp cổng kết nối

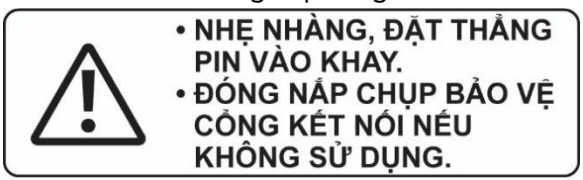

2.2. Thông tin an toàn

2.2.1. An toàn cho người sử dụng

- Đọc kỹ tất cả hướng dẫn trước khi sử dụng sản phẩm.
- Để giảm nguy cơ chấn thương, cần có sự giám sát chặt chẽ khi sử dụng sản phẩm ở gần trẻ em.
- Tuyệt đối không lái xe sau khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.
- Trước khi lái xe, phải chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ quy trình vận hành và thành thạo kỹ năng điều khiển xe an toàn.
- Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đã được kiểm định chất lượng.
- Luôn sử dụng các thiết bị hỗ trợ an toàn lái xe:
  + Nên sử dụng kính chống bụi khi lái xe và kính chống bụi hoặc kính che mặt không được che khuất tầm nhìn.
  + Nên mặc áo sáng màu hoặc có phản quang khi lưu thông trên đường vào ban đêm.
- Tư thế lái xe nghiêm túc: Luôn để hai tay lên tay lái, cả hai bàn chân lên sàn để chân, hãy nhớ không sử dụng điện thoại, máy nghe nhạc khi đang lái xe.
- Tránh mở hết tay ga và tăng tốc đột ngột. Để phát huy tối đa hiệu quả phanh, nên bóp đồng thời cả hai phanh, không bóp phanh quá đột ngột.
- Luôn tuân thủ các quy định an toàn của luật giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về tốc độ. Chú ý tình trạng mặt đường, giao thông khi vận hành xe.
- Điều chỉnh tay ga phù hợp với từng địa hình di chuyển. Tăng ga từ từ khi khởi hành.
- Luôn chú ý tín hiệu từ các phương tiện giao thông khác, hãy nhớ bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc thay đổi làn đường, chắc chắn rằng những người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn đồng thời sử dụng còi xe khi cần thiết. Luôn sử dụng đèn chiếu xa/chiếu gần khi vận hành xe trong điều kiện trời tối.

- Vận hành xe một cách cẩn thận khi gặp thời tiết và địa hình không thuận lợi.
- Lưu ý đỗ hoặc dừng xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.

⚠ CẢNH BÁO!
Điện áp hệ thống điện trên xe cao hơn 60V có thể gây nguy hiểm cho người dùng.

- Xe điện của bạn có chứa các thiết bị hoạt động ở điện áp cao trên 60V. Mức điện áp này là nguy hiểm và có thể gây thương tích khi tiếp xúc với cơ thể. Hãy trang bị các biện pháp phòng ngừa cần thiết trước khi tiếp xúc với hệ thống điện trên xe.
- Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết mưa bão, ngập lụt có thể gây nguy hiểm cho bạn và làm hư hỏng các hệ thống điện của xe.

2.2.2. An toàn cho xe

- Kiểm tra xe trước khi vận hành để đảm bảo tình trạng xe và cảm giác lái xe tốt nhất.
- Tuân thủ lịch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo khuyến nghị.
- Không để áo mưa, hàng hóa cồng kềnh che khuất các đèn tín hiệu trên xe.
- Kết cấu xe chỉ thiết kế cho 1 người lái và 1 người ngồi sau.
- Tuyệt đối không chở người, hàng hóa vượt quá tải trọng của xe.
- **Đóng nắp chụp bảo vệ cổng kết nối pin nếu chỉ sử dụng 1 pin.**
- Vận hành xe điện trong điều kiện thời tiết quá nóng có thể xảy ra hiện tượng hiệu năng của xe giảm để làm giảm sự phát nhiệt. Pin Lithium-ion sẽ ngừng hoạt động khi nhiệt độ bên trong pin vượt ngưỡng 60°C.

2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường

- Tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật khi vứt bỏ pin đã qua sử dụng.

- Không tự ý sửa chữa pin khi xảy ra sự cố mà phải đem đến trung tâm bảo hành gần nhất của VinFast để khắc phục.
- Không đặt xe và pin Lithium-ion gần lửa và các nguồn nhiệt như bếp, lò sưởi dẫn tới pin có thể cháy, nổ khi quá nóng.
- Không được đập vỡ hoặc đâm thủng pin. Tránh đè nén pin với áp lực lớn, việc này có thể dẫn đến ngắn mạch bên trong và phát sinh sự cố cháy nổ.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe điện, hãy dập tắt đám cháy bằng bình cứu hỏa dạng bột. Sau đó áp dụng các phương án chữa cháy bằng nước khác.

2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước

- VinFast khuyến nghị không nên lái xe qua các khu vực, đường ngập nước.
- Nếu bắt buộc phải di chuyển qua khu vực ngập nước, để tránh làm hư hỏng xe, cần lưu ý:
  + Kiểm tra độ sâu của mực nước trước khi di chuyển. Mực nước không được vượt quá khoảng sáng gầm xe.
  + Di chuyển với tốc độ chậm, không tăng tốc đột ngột hoặc tạo sóng nước lớn.
  + Tuyệt đối không dừng xe, lùi xe hoặc đỗ xe trong khu vực ngập nước.

⚠ CẢNH BÁO!
Việc vận hành xe trong vùng ngập nước vượt quá khoảng sáng gầm xe hoặc không tuân thủ các khuyến cáo nêu trên có thể gây hư hỏng động cơ, bộ điều khiển, pin và các linh kiện điện. Các hư hỏng do sử dụng xe không đúng hướng dẫn có thể bị từ chối bảo hành theo chính sách bảo hành của VinFast

- Hướng dẫn xử lý đúng cách khi xe bị ngập nước: Nếu xe bị ngập nước, vui lòng tắt nguồn, không sạc xe và không tiếp tục vận hành. Liên hệ ngay với Hotline hoặc đưa xe đến XDV của VinFast để được hỗ trợ.

3. TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.1. Góc nhìn phía trước

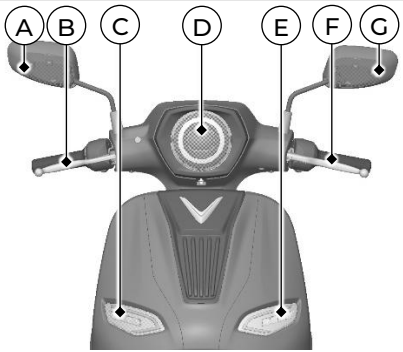

A. Gương chiếu hậu phải
B. Tay phanh phải
C. Đèn báo rẽ trước phải
D. Cụm đèn trước
E. Đèn báo rẽ trước trái
F. Tay phanh trái
G. Gương chiếu hậu trái

3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái

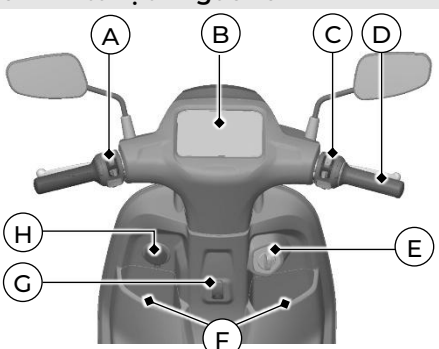

A. Cụm công tắc trái
B. Cụm đồng hồ đa chức năng
C. Cụm công tắc phải
D. Tay ga
E. Cụm ổ khóa
F. Hộc đựng đồ phía trước
G. Móc treo đồ
H. Cổng sạc USB

3.3. Góc nhìn bên trái

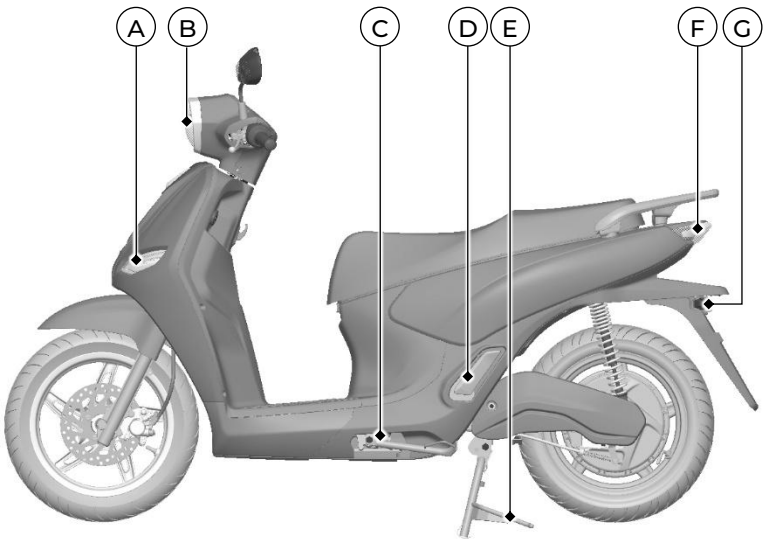

A. Đèn báo rẽ trước trái

B. Cụm đèn trước: Bao gồm đèn chiếu xa, đèn chiếu gần và đèn vị trí trước

C. Chân chống cạnh

D. Để chân sau trái

E. Chân chống giữa

F. Cụm đèn hậu: Bao gồm đèn phanh và đèn vị trí sau.

G. Đèn báo rẽ sau trái

3.4. Góc nhìn bên phải

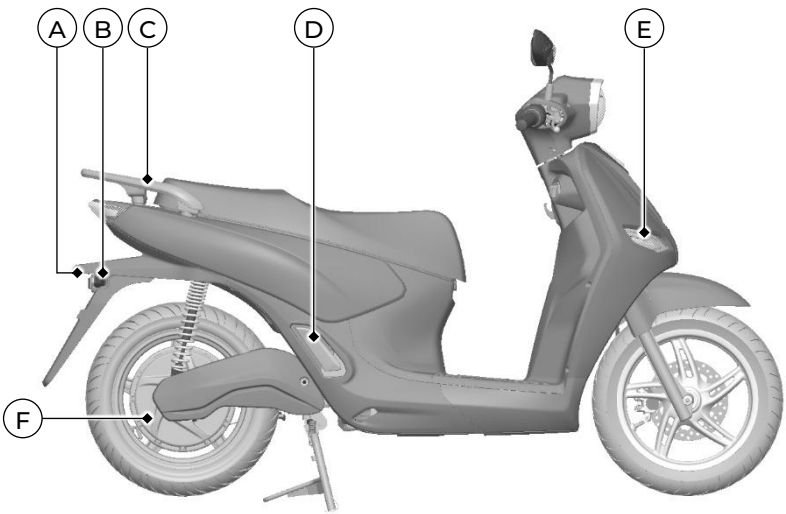

A. Đèn soi biển số
B. Đèn báo rẽ sau phải
C. Tay dắt xe
D. Để chân sau phải
E. Đèn báo rẽ trước phải
F. Động cơ tích hợp trong vành sau

3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng (HMI)

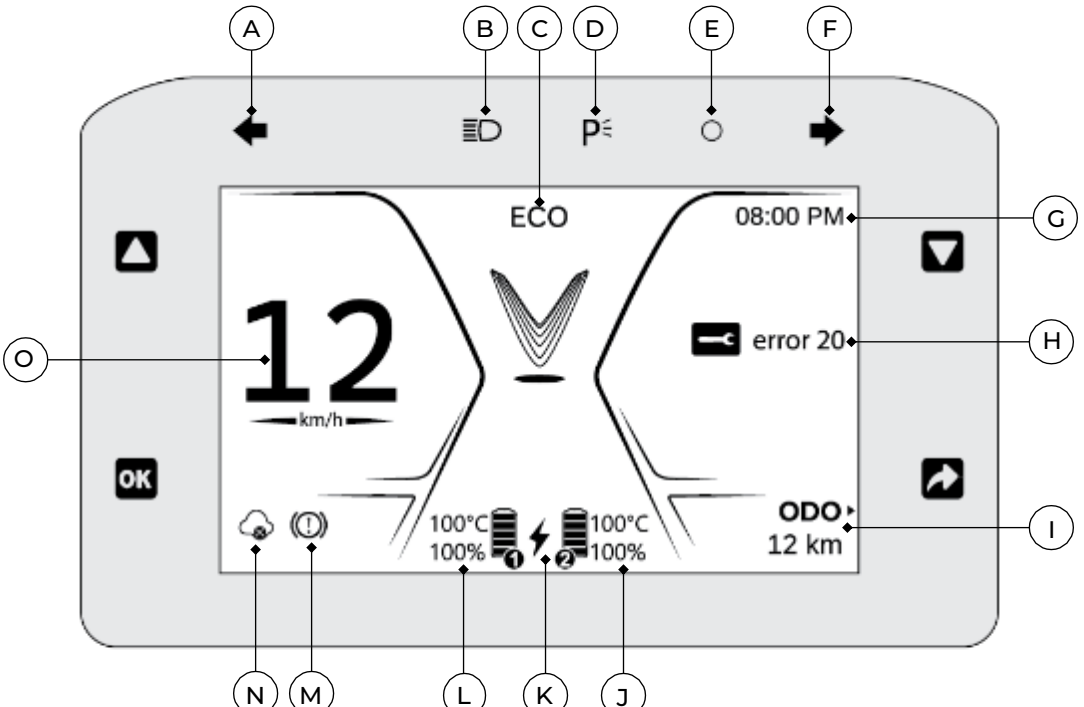

A. Đèn chỉ thị rẽ trái
B. Đèn chỉ thị bật đèn chiếu xa
C. Hiển thị chế độ lái, gồm:
   - ECO: Chế độ tiết kiệm
   - SPORT: Chế độ thể thao
D. Đèn chỉ thị chế độ Parking
E. Cảm biến ánh sáng
F. Đèn chỉ thị rẽ phải
G. Đồng hồ thời gian
H. Chỉ thị có lỗi trong hệ thống và mã lỗi
I. Đồng hồ đo quãng đường, gồm:
   - ODO: Tổng quãng đường xe đã đi được, hiển thị khi xe ở chế độ Parking.
   - TRIP: Quãng đường của hành trình, hiển thị khi xe ở chế độ lái.
J. Cụm thông tin pin (2) - lắp trong khay pin (2) - gồm: dung lượng pin còn lại (dạng vạch, số), nhiệt độ pin (với xe lắp 2 pin).
   - Thanh dung lượng pin còn lại bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 20%.
   - Biểu tượng pin bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 10%.
K. Biểu tượng chỉ thị sạc điện đang hoạt động
L. Cụm thông tin pin (1) - lắp trong khay pin (1) - gồm: dung lượng pin còn lại (dạng vạch, số), nhiệt độ pin.
   - Thanh dung lượng pin còn lại bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 20%.
   - Biểu tượng pin bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 10%.
M. Chỉ thị phanh điện và chân chống cạnh
N. Chỉ thị mất kết nối tới máy chủ
O. Đồng hồ đo tốc độ xe

3.6. Nút bấm trên HMI

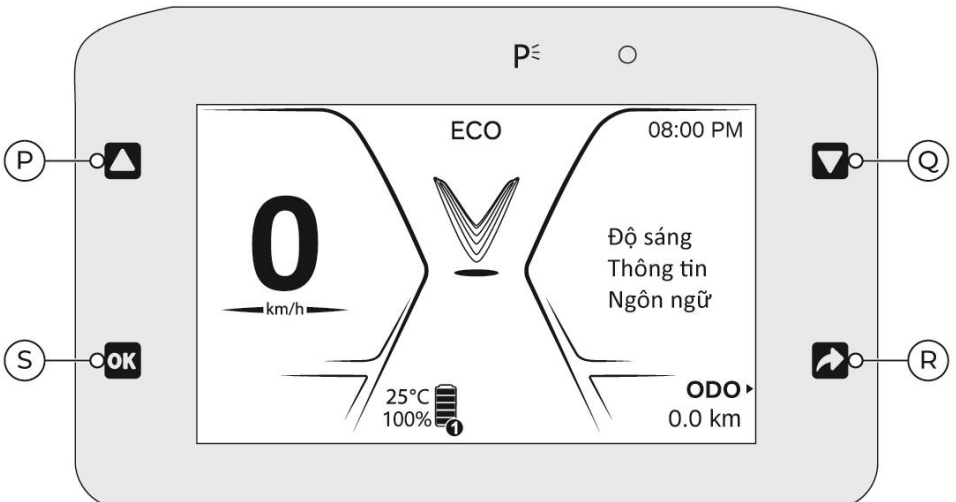

P. Nút điều hướng lên

Q. Nút điều hướng xuống

R. Nút quay lại

S. Nút OK

Người dùng có thể dùng các nút bấm (P), (Q), (R), (S) trên cụm đồng hồ để cài đặt HMI hoặc tra cứu một số thông tin về xe. Có 3 tùy chọn chính:

- **Độ sáng:** Lựa chọn chế độ để điều chỉnh độ sáng màn hình:
  + Chế độ Thủ công
  + Chế độ Tự động
- **Thông tin:** Xem thông tin phần mềm của các linh kiện trên xe (nếu có), gồm:
  + Màn hình HMI
  + Bộ điều khiển động cơ MCU
  + Dây sạc
  + Pin
  + Bộ điều khiển thông minh SCU
- **Ngôn ngữ:** Thay đổi ngôn ngữ hiển thị:
  + Tiếng Anh
  + Tiếng Việt

Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Bấm giữ nút (S) trong 3 giây để mở bảng tùy chọn (hiển thị ở bên phải màn hình).
- **Bước 2:** Bấm nút (P) hoặc (Q) để điều hướng đến tùy chọn bạn muốn.
- **Bước 3:** Bấm nút (S) để lựa chọn tùy chọn, xem thông tin hoặc xác nhận cài đặt.
- **Bước 4:** Sau khi hoàn thành, bấm nút (R) cho đến khi quay về màn hình chính.

3.7. Khóa điện/khóa cổ xe

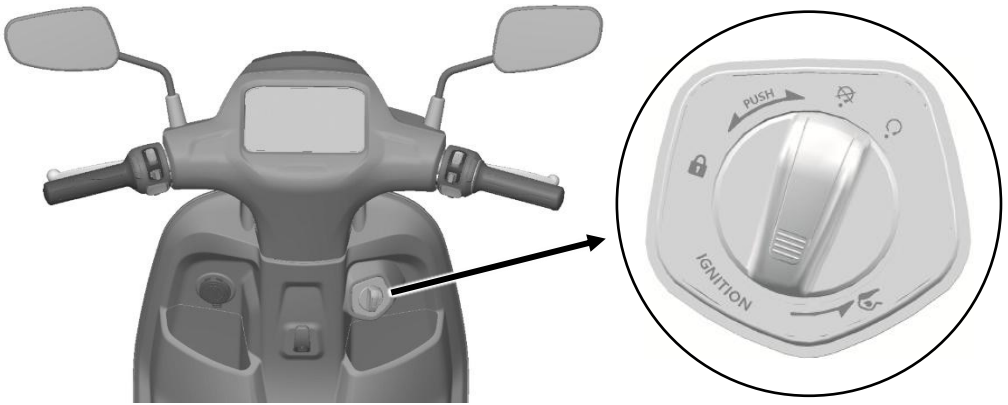

Khóa điện chính của xe được đặt ở vị trí bên phải cổ xe. Cụm ổ khóa sử dụng đèn LED để thể hiện trạng thái hoạt động. Các chế độ hoạt động và chức năng của ổ khóa gồm có:

- Bật/Tắt hệ thống điện
- Khóa cổ xe
- Mở khoang chứa đồ dưới yên xe

3.8. Hệ thống khóa thông minh

Hệ thống khóa thông minh cho phép bạn vận hành hệ thống điện mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận hai chiều giữa bộ nhận tín hiệu của xe và Remote Key (chìa khóa điều khiển từ xa) để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Phạm vi giao tiếp giữa Remote Key và bộ nhận tín hiệu:

- Với tính năng tìm xe: 20 mét.
- Với tính năng tầm gần: 2 mét.

CHÚ Ý: *Hệ thống khóa thông minh sử dụng sóng radio tần số cao. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa thông minh có thể hoạt động không đúng cách trong những trường hợp sau:*

- *Khi pin của Remote Key yếu.*
- *Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.*
- *Khi để Remote Key cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.*
- *Khi Remote Key tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.*

3.9. Chìa khóa điều khiển từ xa (Remote Key)

Mỗi xe được trang bị hai Remote Key có tính năng tương tự nhau. Phải đặt Remote Key nằm trong phạm vi giao tiếp với bộ nhận tín hiệu trên xe để điều khiển các tính năng.

Các chi tiết và tính năng:

A. Phím ⏻ Bật/Tắt tính năng tầm gần

- Để bật tính năng tầm gần: Khi tính năng tầm gần đang tắt, nhấn giữ phím (A) trong khoảng năm giây, đèn LED cụm ổ khóa sẽ nháy sáng một lần, đèn báo rẽ nháy sáng một lần, đồng thời đèn chỉ thị trên Remote Key sẽ nháy sáng trong một giây.
- Để tắt tính năng tầm gần: Khi tính năng tầm gần đang bật, nhấn giữ phím (A) trong khoảng năm giây, đèn LED cụm ổ khóa sẽ nháy sáng một lần, đèn báo rẽ nháy sáng một lần, đồng thời đèn chỉ thị trên Remote Key sẽ nháy sáng ba lần.

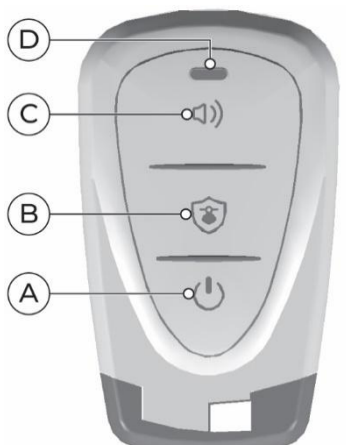

B. Phím 🛡 Bật/Tắt tính năng chống trộm

- Để bật tính năng chống trộm: Nhấn phím (B) một lần, xe sẽ phản hồi bằng hiệu lệnh âm thanh, đèn LED cụm ổ khóa sẽ nháy sáng một lần, đồng thời đèn báo rẽ nháy sáng một lần.
- Để tắt tính năng chống trộm: Nhấn giữ phím (B) trong khoảng năm giây, đèn LED cụm ổ khóa sẽ nháy sáng một lần, đèn báo rẽ nháy sáng một lần.
- **Điều kiện hoạt động:** Remote Key ra khỏi phạm vi hoạt động của tính năng tầm gần (> 2m) hoặc tắt tính năng tầm gần.

- **Cơ chế hoạt động:** Sau khi bật tính năng chống trộm, nếu cảm biến phát hiện rung lắc hoặc chuyển động, báo động sẽ được kích hoạt.
  + Lần đầu, còi báo reo ba lần và đèn LED cụm ổ khóa nháy sáng ba lần, đèn báo rẽ sẽ nháy sáng ba lần.
  + Nếu tiếp tục phát hiện rung lắc hay chuyển động trong vòng 15 giây kể từ lần báo đầu, còi báo reo và đèn LED cụm ổ khóa, đèn báo rẽ sẽ nháy sáng trong khoảng 15 giây.

C. Phím Tìm xe

- Khi xe ở chế độ Tắt, nhấn phím (C) một lần để tìm xe, xe sẽ phản hồi bằng hiệu lệnh âm thanh (khi tính năng chống trộm được kích hoạt), đồng thời đèn LED cụm ổ khóa sẽ nháy sáng bốn lần, đèn báo rẽ nháy sáng bốn lần.

D. Đèn LED Remote Key

- Đèn LED trên Remote Key sẽ nháy sáng khi người dùng bật hoặc tắt tính năng tầm gần.

CHÚ Ý:

- *Khi Remote Key bị thất lạc hoặc hỏng hóc, người dùng có thể mang xe đến ĐLPP và XDV để thay thế bộ Remote Key đó.*
- *Nếu trong quá trình sử dụng, Remote Key có dấu hiệu hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.*

3.10. Cụm tay lái

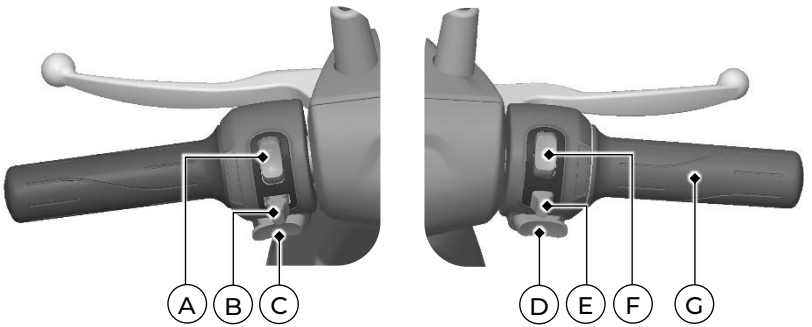

A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần/đèn xin vượt
B. Công tắc đèn báo rẽ
C. Công tắc còi
D. Nút kích hoạt/vô hiệu hóa tay ga
E. Công tắc bật/tắt đèn
F. Công tắc chế độ lái
G. Tay ga điện

A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần/nháy đèn chiếu xa

	Bật đèn chiếu xa	Khi chuyển công tắc đèn sang vị trí chiếu xa, chỉ thị đèn chiếu xa trên HMI sẽ bật sáng.
	Bật đèn chiếu gần	Khi chuyển công tắc đèn sang vị trí chiếu gần, chỉ thị đèn chiếu xa trên HMI sẽ tắt đi.
PASS	Nháy đèn chiếu xa	Khi nhấn nút này, cả đèn chiếu xa và đèn chiếu gần sẽ sáng.

B. Công tắc đèn báo rẽ

Công tắc có thể lựa chọn giữa các vị trí:

	Bật đèn báo rẽ trái	Khi gạt công tắc sang trái, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn báo rẽ trước trái, đèn báo rẽ sau trái và đèn chỉ thị rẽ trái trên HMI.
Vị trí giữa	Tắt đèn báo rẽ	Khi nhấn vào vị trí giữa của công tắc, tất cả các đèn báo rẽ và đèn chỉ thị rẽ trên HMI sẽ tắt.
	Bật đèn báo rẽ phải	Khi gạt công tắc sang phải, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn báo rẽ trước phải, đèn báo rẽ sau phải và đèn chỉ thị rẽ phải trên HMI.

C. Công tắc còi

	Xe máy điện hoạt động khá yên tĩnh, vì vậy cần chú ý quan sát và sử dụng còi khi cần thiết.

D. Nút kích hoạt/vô hiệu hóa tay ga

Nút được sử dụng để kích hoạt/vô hiệu hóa tay ga.

	Vô hiệu hóa tay ga (Parking)	Khi xe không di chuyển ở trong chế độ lái, bóp giữ phanh và nhấn nút một lần: • Chỉ thị chế độ Parking trên HMI sẽ bật sáng. • Động cơ điện sẽ tắt đi và không phản hồi cho đến khi được bật lại. • Công tắc không tắt toàn bộ hệ thống điện trên xe mà chỉ tắt động cơ điện.

	Kích hoạt tay ga	Khi xe đang ở trong chế độ Parking, bóp giữ phanh và nhấn nút một lần: • Chỉ thị chế độ Parking trên HMI sẽ tắt đi. • Xe sẵn sàng ở chế độ lái.

E. Công tắc bật/tắt đèn

Công tắc được sử dụng để bật/tắt đèn.

	Bật đèn trước	Bật đèn trước, đèn vị trí và đèn soi biển số. Lúc này, trạng thái đèn trước phụ thuộc vào trạng thái công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần.
	Bật đèn vị trí	Bật đèn vị trí và đèn soi biển số.
	Tắt đèn	Tắt đèn vị trí, đèn soi biển số và đèn trước.

F. Công tắc chế độ lái

Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí ECO và SPORT. Bạn có thể chuyển giữa hai chế độ lái này trong khi lái xe.

ECO	Chế độ tiết kiệm	Chế độ ECO là một chế độ tiết kiệm năng lượng, thích hợp khi bạn muốn tăng tốc chậm hơn.
SPORT	Chế độ thể thao	Chế độ SPORT sẽ phát huy gia tốc và tốc độ tốt nhất của xe, thích hợp khi bạn muốn tăng tốc nhanh.

G. Tay ga điện

- Ở vị trí tự do ban đầu, tay ga điện chỉ vặn được theo chiều (A).
- Vặn tay ga điện theo chiều (A) sẽ cấp năng lượng ra động cơ điện để xe tiến về phía trước. Năng lượng cấp cho động cơ điện tỉ lệ thuận với góc vặn tay ga điện.
- Vặn tay ga điện theo chiều (B) để giảm năng lượng cho động cơ điện (bóp phanh để giảm tốc độ xe).
- Khi xe đang chạy và tay ga điện được thả về trạng thái ban đầu, động cơ sẽ không tiêu thụ năng lượng, lúc đó xe tiếp tục chạy do quán tính.

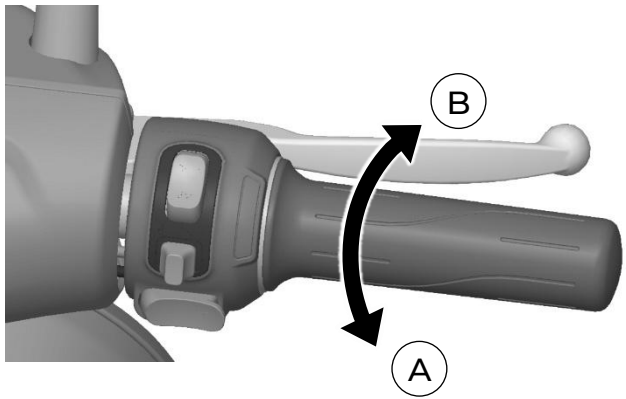

3.11. Tay phanh

Khi tay phanh trái hoặc phải được bóp, nó đồng thời tác động vào công tắc phanh điện.

Khi đó:

- Đèn phanh được bật sáng.
- Chỉ thị phanh hiển thị trên màn hình HMI.
- Một phần năng lượng được chuyển hóa thành điện năng và nạp vào pin Lithium-ion. Tính năng chuyển hóa năng lượng phanh thành điện năng và nạp lại vào pin Lithium-ion còn được gọi bằng thuật ngữ phanh tái sinh.

3.12. Chân chống cạnh

Chân chống cạnh được bố trí ở bên trái khung xe. Dùng chân để nâng hoặc hạ chân chống cạnh khi xe đang ở tư thế thẳng đứng.

⚠ CẢNH BÁO!
Không điều khiển xe khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hoặc gạt lên không hoàn toàn, vì chân chống cạnh có thể chạm đất và dẫn đến xảy ra mất kiểm soát.

Chân chống cạnh và cảm biến chân chống cạnh phối hợp làm việc với nhau nhằm tăng độ an toàn khi người dùng vận hành xe:

- Khi đang vận hành trên đường, nếu chân chống cạnh được gạt xuống, xe ngắt lực đẩy và tiếp tục chạy do quán tính, chỉ thị nhấp nháy trên màn hình HMI.
- Sau khi xe dừng hẳn, xe vào chế độ Parking.
- Người dùng sẽ không thể điều khiển động cơ khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hết.

3.13. Hộc đựng đồ phía trước

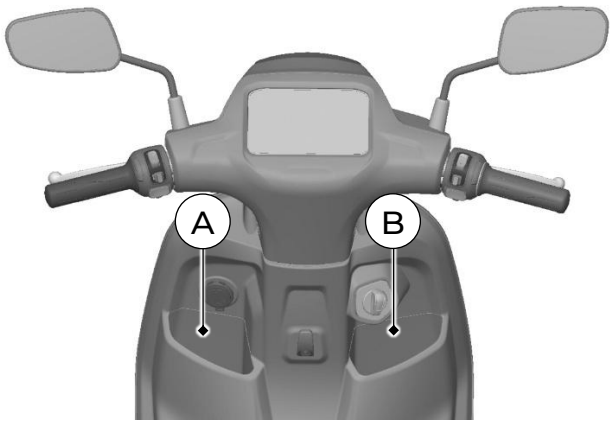

Xe có hai hộc đựng đồ phía trước (A) và (B) ở hai bên phải và trái của yếm sau xe.

***Lưu ý**: Không nên để đồ vật giá trị hoặc dễ vỡ bên trong hộc đựng đồ.*

3.14. Cổng sạc USB

Phía dưới bên trái cổ lái có cổng sạc USB-A và USB Type C đi kèm nắp đậy. Cổng sạc USB chỉ dùng để sạc thiết bị điện có công suất phù hợp. Để sử dụng cổng sạc USB, hãy mở khóa điện của xe.

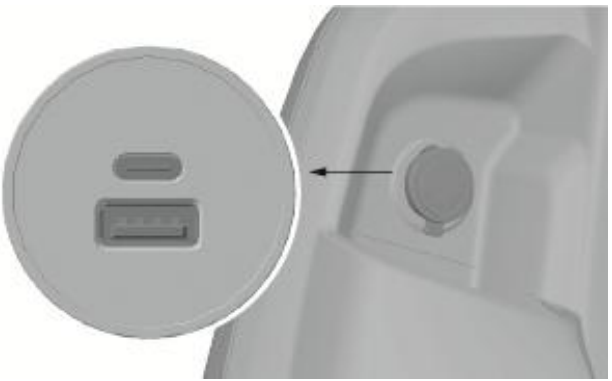

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. VinFast không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau:

Cổng	USB-A	USB Type C
Công suất định mức	**18W**	**30W**

CHÚ Ý:

- *Không chạm tay trực tiếp hoặc để các vật dẫn điện tiếp xúc các chân của cổng sạc USB.*
- *Luôn để cổng sạc USB khô ráo, không xịt nước trực tiếp hoặc để nước ngấm vào cổng sạc USB.*
- *Xì khô, lau khô và vệ sinh các chân của cổng sạc ngay khi có dấu hiệu đọng nước hoặc gỉ sét bất thường.*
- *Luôn đóng nắp đậy cổng sạc USB khi không sử dụng để tránh vật lạ xâm nhập vào cổng sạc.*
- *Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.*

⚠ CẢNH BÁO!

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng cổng sạc USB.
- Không dùng cổng sạc USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng cổng sạc USB.
- Không để dây USB bị kẹp hoặc bị kẹt.
- Không để dây USB cản trở việc điều khiển tay lái.

3.15. Khoang chứa đồ dưới yên xe

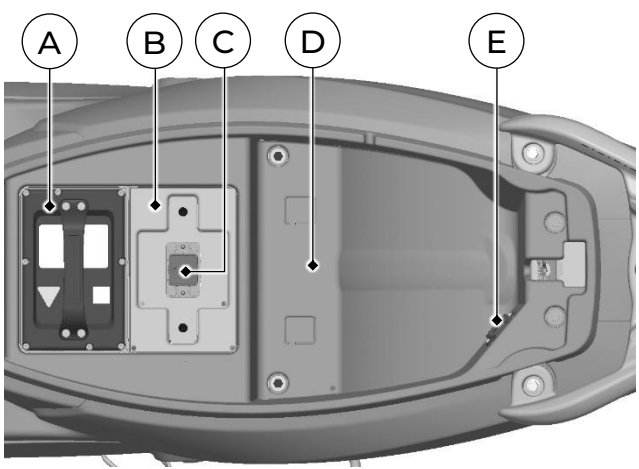

Xe có một khoang chứa đồ dưới yên xe.

Khi để tài liệu hướng dẫn này hay các tài liệu khác trong khoang chứa đồ, phải bọc kín lại bằng các túi ni-lông để tránh bị ẩm ướt.

Khi rửa xe, phải cẩn thận tránh nước lọt vào khoang chứa đồ.

Trong khoang chứa đồ của xe có:

- Hai khay pin (A) và (B)
- Pin Lithium-ion
- Nắp chụp cổng kết nối pin (C)
- Ngăn đựng tài liệu (D)
- Cổng sạc điện (E)

***Lưu ý**: Không nên để đồ vật giá trị trong khoang chứa đồ dưới yên xe.*

⚠ CẢNH BÁO!

- **Luôn đóng nắp cổng kết nối khay pin khi không lắp pin.**
- **Không đặt các vật dụng nặng, vật dụng ướt, vật dụng bằng kim loại, vật dụng sắc nhọn, vật có nhiệt độ cao hoặc dễ cháy nổ trong khay pin trống.**
- Không đặt các vật dụng có nhiệt độ cao, vật dụng ướt, vật sắc nhọn vào trong khoang chứa đồ.
- Khi để bộ sạc trong khoang chứa đồ cần gói bộ sạc bằng vật liệu chống sốc.
- Không để bộ sạc trong khoang chứa đồ khi đang sạc xe vì bộ sạc có thể bị quá nhiệt và gây ra cháy nổ.
- Khi cất đồ trong khoang chứa đồ, hãy đặt đồ hoàn toàn bên trong ngăn đựng. Không che hoặc đặt đồ vật lên pin.

3.16. Móc treo mũ bảo hiểm

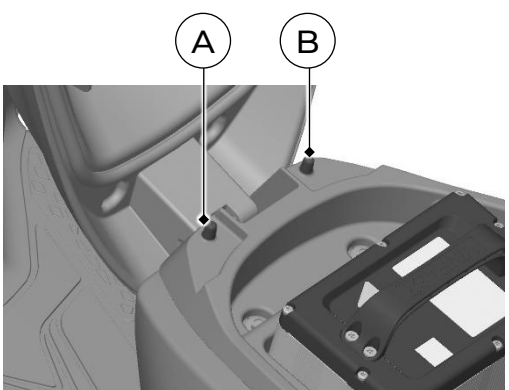

Móc treo mũ bảo hiểm (A) và (B) được bố trí dưới yên xe.

Để treo mũ bảo hiểm:

1. Mở yên xe.
2. Móc mũ bảo hiểm vào móc treo sau đó đóng chặt yên xe lại.

CHÚ Ý: *Không được chạy xe khi mũ bảo hiểm vẫn còn treo trên xe vì mũ bảo hiểm có thể va quệt gây mất điều khiển và dẫn đến tai nạn.*

Để lấy mũ bảo hiểm ra:

Mở yên xe, lấy mũ bảo hiểm ra khỏi móc treo, sau đó đóng yên xe lại.

3.17. Cổng sạc

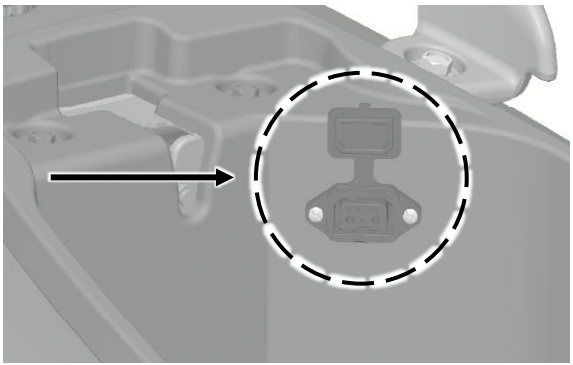

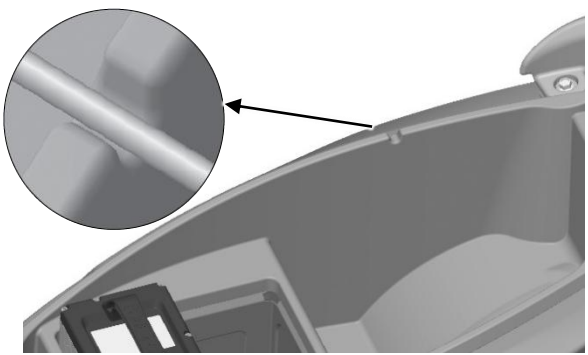

Cổng sạc điện cho xe được bố trí trong khoang chứa đồ dưới yên xe.

Cổng sạc đi kèm nắp đậy nhằm ngăn vật thể lạ rơi vào gây sự cố điện không mong muốn cho hệ thống. Hãy đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO!

Cổng sạc có điện áp cao, không chạm tay trực tiếp hoặc để các vật dẫn điện tiếp xúc với các chân của cổng sạc.

CHÚ Ý:

- *Luôn để cổng sạc khô ráo, không xịt nước trực tiếp hoặc để nước ngấm vào cổng sạc.*
- *Xì khô, lau khô và vệ sinh các chân của cổng sạc ngay khi có dấu hiệu đọng nước hoặc gỉ sét bất thường.*
- *Đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.*

Rãnh dành cho dây sạc

Khi cắm sạc trên xe, lưu ý chạy dây sạc qua rãnh để tránh làm hỏng dây sạc khi yên được đóng lại. Tham khảo hình minh họa.

3.18. Cổng kết nối pin

Xe được trang bị hai cổng kết nối pin (A) và (B) dưới đáy khay pin trong khoang chứa đồ dưới yên xe để kết nối hệ thống điện của xe với pin.

Xe có một nắp chụp bảo vệ cổng kết nối pin để đóng nắp cổng kết nối pin khi không sử dụng.

Khi cả hai cổng kết nối pin được sử dụng, gài nắp chụp ở vị trí (C) trong cốp xe như hình bên.

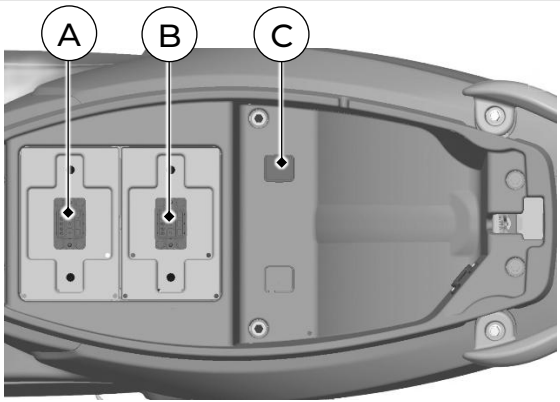

Để tháo pin khỏi xe

1. Tắt khóa điện.
2. Dựng xe bằng chân chống cạnh hoặc chân chống giữa.
3. Mở khóa yên xe.
4. Nắm chặt tay nắm của khối pin, nhẹ nhàng nhấc thẳng pin khỏi khay pin.
5. Đóng nắp chụp bảo vệ cổng kết nối.

CHÚ Ý: *Chỉ tháo/lắp pin khi khóa điện đã tắt và sạc đã dừng.*

Để lắp pin vào xe

1. Tháo nắp chụp bảo vệ khỏi cổng kết nối pin.
2. Nắm chặt tay nắm của khối pin, nhẹ nhàng đặt thẳng pin vào khay pin.

⚠ CẢNH BÁO!

- Cổng kết nối pin có điện áp cao, không chạm tay trực tiếp hoặc để các vật dẫn điện tiếp xúc với các chân cực.
- Phải tuân thủ các bước tháo – lắp pin đã nêu ở trên. Trường hợp không tuân thủ có thể dẫn đến các hư hỏng trong hệ thống điện của xe.
- Tình trạng cổng kết nối pin cần được kiểm tra thường xuyên và mỗi lần thay pin. Vệ sinh sạch sẽ ngay khi phát hiện có bụi bẩn, dị vật rơi vào.
- Luôn để cổng kết nối pin khô ráo, không xịt nước trực tiếp hoặc để nước ngấm vào khu vực này. Xì khô, lau khô và vệ sinh các chân cực ngay khi có dấu hiệu đọng nước hoặc gỉ sét bất thường.
- **Đóng nắp chụp bảo vệ cổng kết nối nếu không lắp pin.**
- Khi đang sử dụng cả hai pin, gài nắp chụp cổng kết nối pin ở vị trí như hình trên để tránh thất lạc.

3.19. Nắp chụp cổng kết nối pin

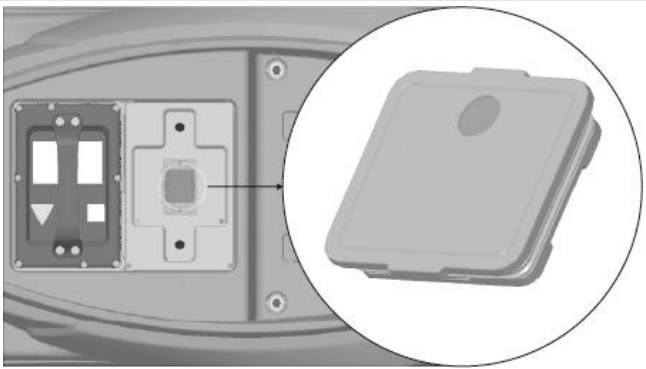

Xe được trang bị một nắp chụp cổng kết nối pin, dùng để đóng nắp cổng kết nối pin khi không sử dụng.

Ấn giữ nắp chụp xuống trong vòng 3 giây, sau đó ấn thêm 2 lần để đảm bảo nắp chụp xuống hết.

Trên nắp chụp có một màng thoát khí, tránh chạm hoặc làm bong. Không đè tay vào màng thoát khí khi đóng nắp chụp.

CHÚ Ý:

- ***Bắt buộc phải đóng nắp chụp bảo vệ cổng kết nối pin khi không lắp pin để bảo vệ an toàn cho xe và người dùng.***
- *Khi đang sử dụng cả hai pin, gài nắp chụp cổng kết nối pin ở vị trí được thiết kế để tránh thất lạc.*
- *Bảo quản nắp chụp của bạn, liên hệ ĐLPP, XDV để thay thế nếu nắp chụp bị mất, hỏng, rách gioăng cao su, bong màng thoát khí...*

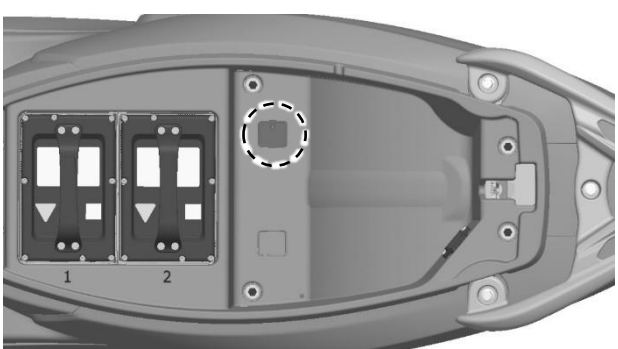

3.20. Lắp thêm pin cho xe (tính năng tùy chọn)

Xe được trang bị một pin Lithium-ion theo xe và đặt trong khay pin (1) dưới yên xe. **Bắt buộc phải lắp pin ở khay pin (1)** để có thể vận hành xe bình thường.

Bạn có thể lắp thêm một pin Lithium-ion thứ hai cho xe, đặt ở khay pin (2) dưới yên xe.

Vị trí khay pin (1), (2) được đánh dấu trong cốp xe như hình minh họa bên dưới.

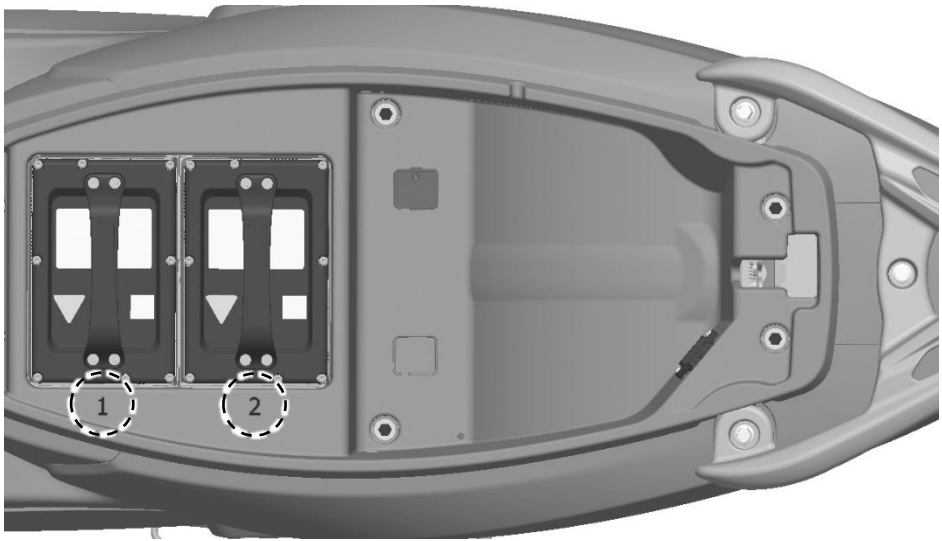

Liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để biết thêm chi tiết về tùy chọn này.

3.20.1. Cơ chế vận hành xe khi lắp hai pin

Khi bật khóa điện:

- Hệ thống sẽ tự động so sánh và đánh giá tình trạng, dung lượng còn lại (SOC) và nhiệt độ của cả hai pin.
- Trong 2 giây đầu, HMI sẽ hiển thị cả hai cụm thông tin pin (1) và pin (2) → *Xem mục **CỤM ĐỒNG HỒ ĐA CHỨC NĂNG (HMI)**.*

Sau khi hệ thống đánh giá:

- Hệ thống sẽ tự động chọn pin có trạng thái tốt hơn và vận hành bằng pin đó đến hết hành trình.
- HMI sẽ chỉ hiển thị cụm thông tin (SOC và nhiệt độ) của pin đang được sử dụng để vận hành (xem hình minh họa).

Khi bắt đầu một hành trình mới:

Hệ thống sẽ lặp lại quá trình so sánh và lựa chọn cách vận hành như trên cho hành trình mới.

***CHÚ Ý:** Pin bị lỗi hoặc bị khóa sẽ không được chọn để vận hành.*

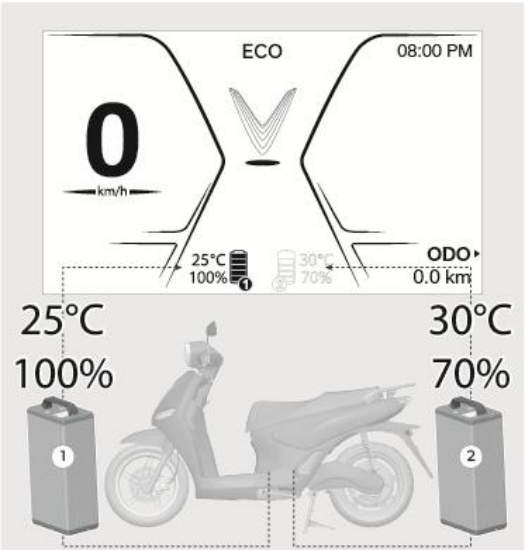

3.20.2. Cơ chế sạc xe khi lắp hai pin

Khi cắm sạc vào xe lắp hai pin, hệ thống sẽ đánh giá tình trạng dung lượng còn lại, so sánh điều kiện và độ lệch điện áp của pin để cho phép sạc một pin hoặc hai pin đồng thời. Bạn có thể quan sát màn hình HMI để biết pin nào đang được sạc.

***CHÚ Ý:** Pin bị lỗi hoặc bị khóa sẽ không được sạc.*

3.21. Chế độ giữ phanh tự động (Auto Hold)

Chế độ giữ phanh tự động (Auto Hold) giúp giữ xe đứng yên tạm thời mà không cần bóp tay phanh, với thời gian tối đa khoảng 120 giây. Khi muốn tiếp tục di chuyển, người lái chỉ cần vặn nhẹ tay ga, hệ thống sẽ tự động thoát chế độ Auto Hold và xe vận hành bình thường.

Cách kích hoạt Auto Hold:

Khi xe đang ở chế độ Ready và đứng yên, bóp giữ tay phanh liên tục trong khoảng 3 giây để kích hoạt chức năng.

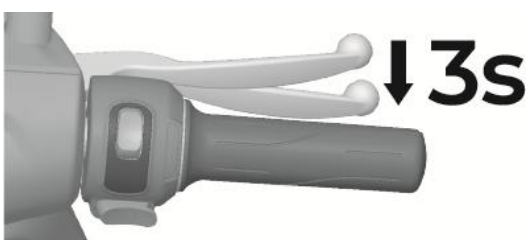

Cách thoát Auto Hold

Chức năng Auto Hold sẽ thoát trong các trường hợp sau:

- Khi bạn khởi động lại tay ga, xe sẽ thoát Auto Hold và bắt đầu lái xe về phía trước.
- Khi tắt xe, hạ chân chống cạnh hoặc chuyển về chế độ Parking, hệ thống sẽ tự động hủy chức năng.
- Khi nhiệt độ MCU vượt ngưỡng (~80°C), hệ thống sẽ kích hoạt chế độ bảo vệ nhiệt và tự động thoát Auto Hold.
- Sau khoảng 120 giây kích hoạt, chức năng sẽ tự động thoát.

CHÚ Ý:

- *Auto Hold chỉ giữ xe tối đa 120 giây, sau đó xe sẽ trở về chế độ Ready.*
- *Sau khi chức năng thoát, người lái cần chủ động kiểm soát phanh và tay lái.*
- *Hệ thống áp dụng cơ chế bảo vệ kép bằng cách giám sát đồng thời nhiệt độ và thời gian hoạt động nhằm bảo vệ động cơ và MCU.*
- *Chỉ nên sử dụng Auto Hold trong các tình huống cần thiết, tránh lạm dụng để giảm tải cho động cơ và hệ thống điện.*

⚠ CẢNH BÁO!

- Khi chế độ Auto Hold được kích hoạt, xe sẽ bị khóa chuyển động, kể cả trên đường bằng, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Trong các tình huống cần di chuyển xe khẩn cấp (ví dụ để tránh chướng ngại vật), người lái phải thoát chế độ Auto Hold trước khi thao tác di chuyển xe.
- **Trong trường hợp dốc đứng ≥ 7 độ, tải trọng vượt quá tải trọng cho phép, và SOC pin <20%, chức năng** Auto **Hold có thể không hoạt động.**
- Auto Hold không thể thay thế cho phanh đỗ xe.

3.22. Ứng dụng điện thoại

Ứng dụng điện thoại hỗ trợ người dùng kết nối với xe và thực hiện các tác vụ nâng cao.

Ứng dụng điện thoại luôn sẵn sàng trên App Store và Google Play Store, bạn có thể tải và cài đặt miễn phí để khám phá các tính năng cao cấp khác. Liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để biết thêm chi tiết.

3.23. Cập nhật phần mềm

Các bản cập nhật phần mềm nhằm đảm bảo rằng sản phẩm hoặc dịch vụ sẽ luôn đáp ứng tốt mục đích sử dụng. Đây có thể chỉ là những thay đổi chỉnh sửa nhỏ nhưng có tác dụng giữ cho sản phẩm hoạt động tốt và duy trì hiệu suất cao trong suốt vòng đời của xe thông qua việc cập nhật phần mềm, nhằm mục đích cuối cùng là làm hài lòng khách hàng. Bên cạnh đó, nhiều phần mềm rất lớn đến mức sẽ luôn tồn tại những lỗi sai sót hoặc điểm yếu không tránh khỏi trong phần mềm. Chúng tôi làm việc không mệt mỏi để tìm ra những lỗi, sai sót hoặc điểm yếu này và khắc phục chúng để đảm bảo chúng không thể gây ra thiệt hại tiềm tàng. Do vậy, cùng với việc tăng hiệu suất bằng cách cung cấp chức năng được cải thiện, các bản cập nhật phần mềm cũng giúp sản phẩm trở nên an toàn hơn. Điều đó đảm bảo sản phẩm của bạn luôn được duy trì ở trạng thái tốt và do đó ít có khả năng gặp lỗi. Bạn sẽ nhận được các bản cập nhật chỉ từ VinFast hoặc các nguồn được cho phép.

4. KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

Phần này trang bị cho người dùng hiểu biết về:

- Cách kiểm tra một số điểm quan trọng trước khi vận hành xe.
- Chu trình khởi động, vận hành xe.

4.1. Thao tác cơ bản

Thao tác cơ bản khi vận hành xe điện của bạn được mô tả ngắn gọn theo sơ đồ bên dưới, bạn hãy đi vào chi tiết từng phần theo như hướng dẫn để biết thêm chi tiết.

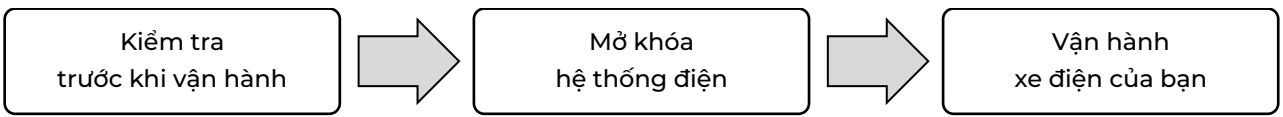

4.2. Kiểm tra trước khi vận hành

Trước khi vận hành xe điện, hãy chú ý kiểm tra các điểm sau đây:

- Pin Lithium-ion: Kiểm tra dung lượng pin để chắc chắn rằng năng lượng đủ dùng cho hành trình sắp tới. **Nếu sử dụng một pin, bạn hãy lắp pin vào khay (1).** Nếu sử dụng hai pin, xem lại mục ***LẮP THÊM PIN CHO XE***.
- Phanh: Bóp chặt tay phanh sau đó thử đẩy xe tiến và lùi để kiểm tra khả năng hãm của phanh. Phải đảm bảo phanh hoạt động tốt.
- Tay ga điện: Tắt xe đi, thử vặn và thả tay ga để kiểm tra khả năng vận hành mượt mà và tự trả về vị trí ban đầu của tay ga.
- Lốp xe: Kiểm tra áp suất và độ mòn của cả hai lốp xe → Xem mục ***LỐP XE***.
- Vành xe: Kiểm tra xem có vết nứt, sự biến dạng cơ học trước mỗi lần vận hành.

- Hệ thống điện: Kiểm tra chức năng hoạt động của hệ thống đèn trước, đèn báo rẽ, còi, cụm đồng hồ đa chức năng HMI, chân chống cạnh, hệ thống đèn hậu.

4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa thông minh. Luôn mang Remote Key theo người khi lái xe.

4.3.1. Chu trình mở khóa xe

Cách mở khóa xe:

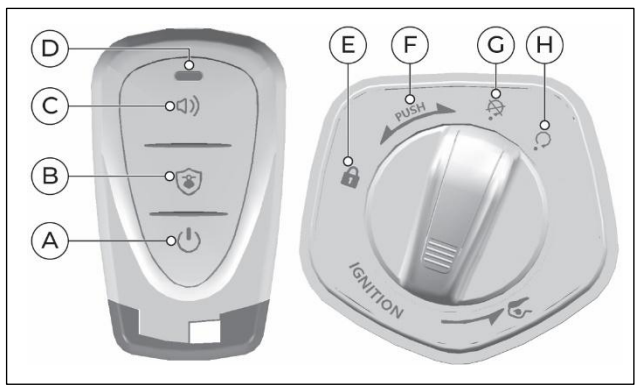

1. Đảm bảo tính năng tầm gần đã được kích hoạt và Remote Key nằm trong phạm vi hoạt động (≤ 2 m).

2. Nếu tính năng tầm gần chưa được kích hoạt, nhấn giữ phím (A) trong khoảng năm giây, đèn LED cụm ổ khóa và đèn báo rẽ nháy sáng một lần, đồng thời đèn LED trên Remote Key sẽ nháy sáng trong một giây.

3. Nhấn núm khóa điện xuống để kích hoạt bộ nhận tín hiệu của hệ thống khóa thông minh. Khi đó, xe sẽ phản hồi bằng hiệu lệnh âm thanh (khi tính năng chống trộm được kích hoạt), đèn LED cụm ổ khóa sẽ bật sáng.

4. Vặn núm khóa điện theo chiều kim đồng hồ sang vị trí (H) để mở khóa hệ thống điện. Nếu không vặn núm khóa điện sang vị trí (H) trong vòng mười giây sau khi nhấn núm khóa điện xuống, bộ nhận tín hiệu sẽ trở về chế độ chờ. Đồng thời, xe sẽ phản hồi bằng hiệu lệnh âm thanh (khi tính năng chống trộm được kích hoạt), đèn báo rẽ sẽ nháy một lần, đèn LED cụm ổ khóa sẽ tắt đi.

5. Sau khi mở khóa xe, màn hình HMI bật sáng, xe điện vào chế độ Parking.

4.3.2. Chu trình khóa xe

Tắt xe:

1. Từ vị trí (H), vặn núm khóa điện ngược chiều kim đồng hồ đến vị trí (G) để tắt xe.

2. Sau 20 giây hoặc nếu Remote Key ra khỏi phạm vi hoạt động, bộ nhận tín hiệu sẽ về chế độ chờ. Xe sẽ phản hồi bằng hiệu lệnh âm thanh (khi tính năng chống trộm được kích hoạt), đèn báo rẽ sẽ nháy sáng một lần, đèn LED cụm ổ khóa sẽ tắt đi.

Khóa cổ xe:

1. Khi xe đang trong chế độ Tắt, đặt Remote Key trong phạm vi hoạt động của chức năng tầm gần.

2. Quay cổ lái sang bên trái đến hết hành trình.

3. Nhấn và vặn núm khóa điện về vị trí (E) để khóa cổ xe.

4. Kiểm tra lại cổ xe xem đã khóa thành công chưa.

Bật tính năng chống trộm:

Nhấn phím (B) một lần, xe sẽ phản hồi bằng hiệu lệnh âm thanh, đèn LED cụm ổ khóa sẽ nháy sáng một lần, đèn báo rẽ nháy sáng một lần → Xem mục ***CHÌA KHÓA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (REMOTE KEY)***.

4.3.3. Mở khóa yên xe

1. Khi xe đang trong chế độ Tắt, đặt Remote Key trong phạm vi hoạt động của tính năng tầm gần.

2. Nhấn núm khóa điện xuống để kích hoạt bộ nhận tín hiệu.

3. Từ vị trí (G), vặn núm khóa điện về vị trí (F) để mở khóa yên xe.

4.4. Vận hành xe điện của bạn

4.4.1. Khởi động xe

1. Mở khóa xe.

2. Gạt chân chống cạnh lên.

3. Bóp giữ phanh và nhấn nút một lần để thoát chế độ Parking.

4. Từ từ vặn tay ga điện để tăng tốc xe.

4.4.2. Phanh xe

Trên cụm tay lái trái và phải là tay phanh. Bóp rà tay phanh và gia tăng lực bóp để giảm tốc hoặc dừng xe. Tay phanh bên phải điều khiển phanh bánh trước, tay phanh bên trái điều khiển phanh bánh sau. Khi bóp phanh, nên thả tay ga điện về vị trí ban đầu.

4.4.3. Dừng xe

Sau khi xe dừng hẳn, bóp giữ phanh và nhấn nút một lần để vô hiệu hóa tay ga.

Nếu xe không chuyển động trong vòng 2 phút, xe sẽ tự động vào chế độ Parking.

4.4.4. Tắt xe

Vặn núm khóa điện về vị trí (G) để tắt xe.

CHÚ Ý:

- *Sử dụng khóa cổ và bật tính năng chống trộm khi đỗ xe để phòng ngừa sử dụng trái phép và trộm cắp xe.*
- *Tính năng chống trộm mặc định bị tắt đi, người dùng phải chủ động bật lên mỗi khi tắt xe.*

- *Người dùng chỉ có thể bật/tắt tính năng chống trộm sau khi tắt xe.*
- *Bất kỳ ai sở hữu Remote Key đều có thể thực hiện mở khóa điện, mở khóa yên xe, vận hành xe. Luôn mang Remote Key theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.*
- *Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa xe và khởi động động cơ nếu Remote Key đang bật tính năng tầm gần và nằm trong phạm vi hoạt động, ngay cả khi bạn ở bên kia tường hay cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà Remote Key vẫn ở trong phạm vi này, hãy giữ phím (A) trong khoảng năm giây để tắt tính năng tầm gần → Xem mục **CHÌA KHÓA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (REMOTE KEY)**.*
- *Không để Remote Key trong khoang chứa đồ dưới yên xe.*

5. THÔNG TIN VỀ PIN LITHIUM-ION VÀ SẠC ĐIỆN

Phần này trang bị cho người dùng một vài kiến thức khi sử dụng và sạc pin xe điện.

5.1. Pin Lithium-ion

5.1.1. Tổng quan về pin Lithium-ion

Pin Lithium-ion được đặt trong các khay pin dưới yên xe.

Xe được trang bị một pin Lithium-ion theo xe và đặt trong khay pin (1) dưới yên xe. **Bắt buộc phải lắp pin ở khay pin (1) để có thể vận hành xe bình thường**. Bạn có thể lắp thêm một pin Lithium-ion thứ hai cho xe, đặt ở khay pin (2) dưới yên xe → *Xem lại mục **LẮP THÊM PIN CHO XE***.

ⓘ ***Thông tin an toàn:***

- Không được tự ý mở, tháo, tác động vật lý mạnh lên pin (kể cả pin đã hỏng).
- Tránh việc gây ngắn mạch pin: Để rơi vật dẫn điện, nước lọt vào khu vực pin.
- Lưu trữ hoặc đỗ xe dài hạn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cao trên 40°C hoặc dưới ánh nắng trực tiếp có thể làm giảm hiệu năng hoạt động của pin Lithium-ion.

ⓘ ***Thông tin sử dụng:***

- Khi nhiệt độ bên trong pin dưới 10°C, hoặc trên 45°C, hoặc dung lượng pin dưới 20%, hiệu năng của xe sẽ giảm xuống để đảm bảo an toàn của pin.
- Dung lượng của pin sẽ giảm dần theo thời gian do đặc tính hao mòn tự nhiên.
- Không sử dụng pin của những dòng xe khác hoặc tự ý thay đổi tình trạng pin, việc đó sẽ dẫn đến hư hỏng các chi tiết điện trên xe.
- Việc chở quá tải trọng cho phép có thể gây ra phồng và giảm tuổi thọ pin.
- Khi tắt xe, hệ thống điện tử trên xe vẫn tiêu thụ một lượng năng lượng nhỏ và dung lượng pin sẽ giảm dần theo thời gian.

- Khi có kế hoạch đỗ xe trên 14 ngày, bạn cần phải sạc pin trên 50% đến 80%. Kiểm tra dung lượng pin định kỳ một tháng một lần và sạc lại pin khi dung lượng giảm xuống dưới 10%.
- Hệ thống quản lý pin thông minh sẽ định kỳ kiểm tra trạng thái và tắt pin hoàn toàn trong 2 trường hợp sau:
  + Trường hợp 1: Dung lượng pin < 10% sau 1 ngày không có dòng tiêu thụ đạt ngưỡng xác định hoặc không cắm sạc.
  + Trường hợp 2: Dung lượng pin ≥ 10% sau 14 ngày không có dòng tiêu thụ đạt ngưỡng xác định hoặc không cắm sạc.

CHÚ Ý:

- *Nếu bạn đậu xe nhưng quên tắt khóa điện, hệ thống vẫn áp dụng nguyên tắc trên và sẽ tự động tắt pin khi đủ điều kiện nhằm bảo vệ pin và xe.*
- *Thời gian theo dõi chỉ được tính lại khi hệ thống ghi nhận mức tiêu thụ điện đạt ngưỡng xác định hoặc khi xe được cắm sạc.*
- Trong trường hợp pin tắt hoàn toàn, cần cắm sạc vào xe để pin hoạt động trở lại. Dùng chìa khóa cơ (trong thân Remote Key) để mở cốp xe → *Xem mục **CHÌA KHÓA CƠ**.*
- Sau khi sử dụng, nếu dung lượng pin còn dưới 20%, cần phải sạc lại pin ngay trong vòng 3 ngày.
- Sạc đầy pin 100% cho xe ít nhất một lần mỗi tháng.

CHÚ Ý:

- *Không nên cất giữ xe khi dung lượng pin nhỏ hơn 20%. Cất giữ pin khi dung lượng nhỏ hơn 20% trong thời gian dài có thể khiến pin bị hư hỏng hoàn toàn và bị từ chối bảo hành.*
- *Lưu trữ trong thời gian dài cần để dung lượng pin khoảng 50-80% và nằm trong dải nhiệt độ lưu trữ từ khoảng 15°C đến 35°C.*
- *Cần phải sạc xả pin với chu kỳ 3 tháng một lần.*

5.1.2. Hệ thống quản lý pin Lithium-ion

Mỗi pin Lithium-ion được tích hợp một hệ thống quản lý pin BMS để giám sát tình trạng hoạt động của pin và tối ưu quá trình sạc nhằm cung cấp hiệu năng tốt nhất, duy trì tối đa tuổi thọ của pin.

BMS có nhiều chức năng bảo vệ nhằm phòng ngừa rủi ro gây hư hỏng cho pin. Khi các chức năng bảo vệ được kích hoạt, pin có thể từ chối phản hồi và cắt điện đầu ra.

BMS luôn luôn làm việc khi người dùng lái xe và cất giữ xe.

Khi khối pin Lithium-ion gặp sự cố, cần liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để được hỗ trợ.

5.2. Bộ sạc kèm theo xe

Tuân thủ hướng dẫn sử dụng đi kèm với sạc.

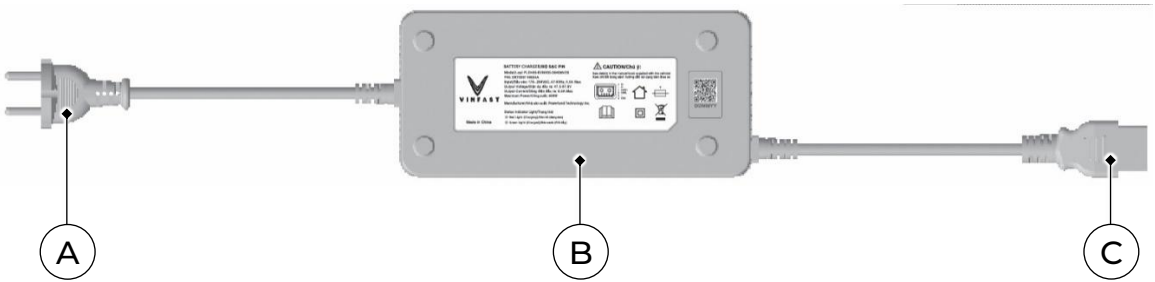

A. Phích cắm vào điện lưới xoay chiều (220V-AC)

B. Thân sạc

C. Đầu ra cắm vào cổng sạc trên xe (DC)

5.3. Sạc điện cho xe

⚠ CẢNH BÁO!
Bộ sạc được thiết kế để sử dụng trong nhà, luôn sạc điện ở nơi thoáng mát, bảo vệ sạc và ổ cắm khỏi nước, hơi ẩm cũng như các chất lỏng khác, tránh xa các vật liệu dễ cháy. Kết nối khi có nước hoặc bụi trong cổng sạc và phích cắm có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
Chỉ sử dụng bộ sạc được cung cấp kèm theo xe hoặc bộ sạc tương đương được cung cấp bởi VinFast khi sạc điện. Sử dụng sai bộ sạc có thể gây hỏng hóc hệ thống điện trên xe và sự cố cháy nổ không mong muốn.
Đảm bảo rằng ổ cắm và dây điện dùng cho sạc đáp ứng đủ điện áp, dòng điện chỉ định trên bộ sạc di động, và đảm bảo phích cắm sạc kết nối chắc chắn với ổ cắm.
Không sử dụng ổ cắm, dây điện, bộ sạc khi có dấu hiệu hư hỏng, lỗi hay đã được chỉnh sửa.
Việc tiếp xúc với nguồn Điện áp cao có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến tính mạng.
Không chạm vào các tiếp điểm trên thiết bị sạc hoặc phía trong cổng sạc của xe.
Cẩn thận để không chạm hoặc nhét bất kỳ thứ gì vào lỗ ổ cắm sạc, lỗ cổng sạc khi kết nối bộ sạc với cổng sạc trên xe.
Ngay lập tức ngừng sạc nếu phát hiện các hiện tượng bất thường như mùi hoặc khói.

Bộ sạc 47.5V-87.6V/6.3A được cung cấp kèm theo xe tiêu thụ công suất điện tối đa khoảng 400W từ nguồn điện AC 220V/50Hz.

Nhiệt độ tối đa bên trong pin Lithium-ion trong khi sạc là 55°C. Nếu nhiệt độ bên trong pin vượt ngưỡng đó, pin sẽ từ chối sạc cho đến khi nhiệt độ được hạ xuống. Nhiệt độ bên trong pin Lithium-ion có thể lên đến 60°C sau khi hoạt động do tải nặng mặc dù nhiệt độ môi trường đang thấp hơn.

Khi sạc hệ thống xe một pin, bắt buộc phải lắp pin Lithium-ion vào khay pin (1) để có thể sạc điện cho pin.

Khi sạc hệ thống xe hai pin, hệ thống sẽ đánh giá tình trạng dung lượng còn lại, so sánh điều kiện và độ lệch điện áp của pin để cho phép sạc một pin hoặc hai pin đồng thời.

Bạn có thể quan sát màn hình HMI để biết pin nào đang được sạc.

CHÚ Ý: *Pin bị lỗi hoặc bị khóa sẽ không được sạc.*

Pin Lithium-ion từ chối sạc là một tính năng tự bảo vệ của pin nhằm kéo dài tuổi thọ. Sạc ở nhiệt độ cao sẽ làm giảm tuổi thọ pin Lithium-ion.

Pin Lithium-ion sẽ hoạt động tốt nhất khi ở dải nhiệt độ 10^{o}C đến 35^{o}C. Không nên sạc khi nhiệt độ pin ≥ 45^{o}C, sau khi sử dụng xe, nên đợi khoảng một giờ đồng hồ để nhiệt độ bên trong pin giảm, giúp tăng tuổi thọ của pin.

CHÚ Ý: *Duy trì dung lượng ở mức từ 20% đến 80% sẽ tốt hơn cho tuổi thọ của pin Lithium-ion. Đừng ngần ngại sạc điện cho xe ngay khi có thể.*

- *Thông tin về trạng thái sạc được cập nhật lên HMI và ứng dụng điện thoại nếu có kết nối.*
- *Trong quá trình sạc điện, tay ga và động cơ sẽ không hoạt động.*

5.3.1. Quy trình sạc điện cho xe

1. Tắt điện xe, mở khoang chứa đồ dưới yên xe.
2. Mở nắp cổng sạc bên trong khoang chứa đồ.
3. Kết nối đầu DC (C) của sạc vào cổng sạc trên xe.
4. Cắm đầu AC (A) của sạc vào ổ điện 220V.
5. Đóng yên lại.

CHÚ Ý:

- *Bạn nên cắm đầu sạc vào xe trước, sau đó cắm phích nguồn vào ổ điện. Lưu ý cắm sạc dứt khoát để tránh việc kết nối bị chập chờn, sạc tự bảo vệ. Trong trường hợp kết nối bị chập chờn, hãy rút sạc và cắm trở lại để đảm bảo kết nối ổn định*
- *Để rút sạc: Nên tắt xe trước, sau đó rút phích điện rồi rút giắc sạc.*
- *Sau khi cắm sạc, vui lòng đợi ít nhất 30 giây trước khi bật khóa điện. Nếu rút sạc đột ngột khi đang sạc, vui lòng đợi ít nhất 10 giây và cắm sạc trở lại.*

5.3.2. Gợi ý khi sử dụng

- Trong trường hợp đèn xanh sáng hoặc đèn đỏ nhấp nháy sau khi cắm sạc, hãy rút phích nguồn AC của sạc và cắm trở lại. Đảm bảo pin được lắp trong khay (1).
- Sau khi pin Lithium-ion được sạc đầy 100%, pin vẫn được sạc với dòng điện nhỏ đến khi đèn chuyển sang màu xanh để giúp pin đạt được tối đa dung lượng và kéo dài tuổi thọ của pin.
- Nếu màn hình không sáng sau 45 giây kể từ khi bật khóa điện và hiện tượng này lặp đi lặp lại nhiều lần, hãy cắm sạc vào xe. Chờ để sạc xe ít nhất 1 phút, sau đó tháo sạc và khởi động lại xe.

5.3.3. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI

Khi sạc điện đang hoạt động, biểu tượng hiện lên trên HMI và xe sẽ không thể vận hành động cơ để đảm bảo an toàn.

5.3.4. Chỉ thị trên sạc điện

Bộ sạc sử dụng đèn để thể hiện trạng thái:

- Đèn màu đỏ sáng: Đang trong quá trình sạc.
- Đèn màu đỏ nhấp nháy: Sạc hoặc pin có sự cố.
- Đèn màu xanh sáng: Pin đầy hoặc sạc chưa được kết nối với xe.

5.4. Dịch vụ đổi pin

Xe được thiết kế để có thể dễ dàng tháo khối pin khỏi xe để đổi pin. Dịch vụ đổi pin được cung cấp tại các trạm đổi pin của VinFast. Liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để biết thêm thông tin chi tiết về dịch vụ này.

CHÚ Ý: *Không nên để dung lượng pin xuống dưới 20% trong thời gian dài vì có thể gây lỗi pin. Pin bị lỗi, hỏng hóc có thể bị từ chối đổi pin.*

5.5. Lắp thêm thiết bị điện lên xe

⚠ CẢNH BÁO!

Không lắp thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe trừ khi được sự cho phép của VinFast. Các thiết bị đó có thể gây hư hỏng xe, ngăn cản sự hoạt động bình thường của các thiết bị khác trên xe, và/hoặc làm giảm đáng kể phạm vi hoạt động của xe và/hoặc giảm tuổi thọ của pin Lithium-ion.

6. BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6.1. Thông tin cơ bản

6.1.1. Khuyến nghị

- Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đảm bảo cho xe luôn ở trong tình trạng tốt nhất. Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu cho sự vận hành an toàn và tiết kiệm chi phí sửa chữa xe. Do đó, nên kiểm tra xe trước khi lái và kiểm tra định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng của VinFast.
- VinFast khuyến khích khách hàng bảo dưỡng và kiểm tra xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ tại các ĐLPP và XDV của VinFast để trải nghiệm dịch vụ chất lượng.

6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUÃNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG (TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC)													
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72
1	Tay phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc, tay ga		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống giữa		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUÃNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG (TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC)													
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72
5	Kiểm tra cơ cấu khóa yên xe		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
6	Pin Lithium-ion	Cổng kết nối	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Hình dạng bên ngoài	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
7	Cổng sạc pin		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Cổng sạc USB		-	-	-	-	KT	-	-	-	KT	-	-	-	KT
9	Cổng kết nối pin		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
10	Dầu phanh		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
11	Phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
12	Ống dầu phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
13	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Phớt bánh trước	KT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUÃNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG (TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC)												
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72
14	Lốp xe trước	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
15	Cổ phốt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	-	-	-	BT	-	-	-	BT	-	-	-	BT
16	Giảm xóc trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
18	Dây phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Bu-lông giữ cụm phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
20	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
21	Lốp xe sau	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUÃNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG (TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC)												
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72
22	Giảm xóc sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
23	Động cơ		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
24	Phớt động cơ (*)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	TT
25	Tấm lót khay pin		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ghi chú: KT = Kiểm tra, BT = Bôi trơn bằng mỡ, TT = Thay thế															

(*) Việc thay thế phớt động cơ đúng chu kỳ giúp đảm bảo độ kín của động cơ và phòng ngừa các hư hỏng phát sinh.

CHÚ Ý:

- *Vì sự an toàn của bạn, nên mang xe đến các ĐLPP và XDV của VinFast để thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng.*
- *Với quãng đường trên HMI đọc được cao hơn quãng đường được đề cập trên lịch bảo dưỡng thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.*
- *Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, bụi, nước, lên dốc, đường xấu...*

6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau

Nên kiểm tra độ mòn của phanh trước và sau định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn định kỳ.

Má phanh trước:

Mỗi má phanh đều có rãnh báo độ mòn má phanh (1), giúp kiểm tra độ mòn má phanh mà không phải tháo phanh ra. Để kiểm tra độ mòn má phanh, hãy kiểm tra rãnh báo độ mòn. Nếu má phanh bị mòn tới mức rãnh báo gần như biến mất, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được thay bộ má phanh mới.

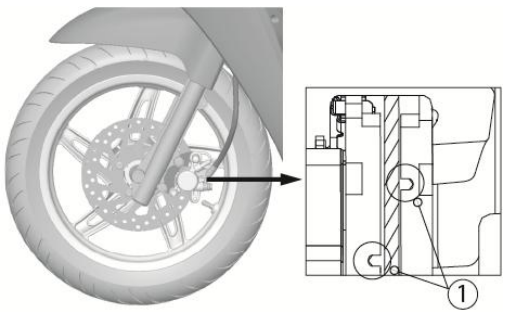

Guốc phanh sau:

Kiểm tra độ mòn của guốc phanh dựa trên hành trình tự do của tay phanh.

Nếu hiệu quả phanh giảm, cần mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra và thay thế guốc phanh mới.

6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh

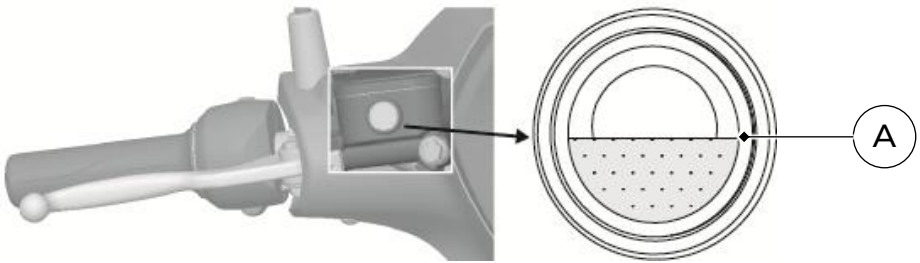

Không để dầu phanh tụt xuống dưới ngưỡng (A).

Dầu phanh khuyến cáo sử dụng: DOT 4

⚠ CẢNH BÁO!

Việc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm tính năng phanh. Hãy chú ý những điểm sau:

- Dầu phanh không đủ sẽ dẫn tới tình trạng không khí lọt vào hệ thống phanh và làm giảm hiệu quả phanh.
- Vệ sinh sạch nắp châm dầu trước khi tháo ra. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT4 trong bình đậy kín.
- Chỉ sử dụng dầu phanh khuyến cáo để tránh làm mòn gioăng cao su, gây ra rò rỉ dầu phanh.
- Bổ sung bằng dầu phanh cùng loại. Bổ sung dầu phanh khác ngoài loại DOT4 sẽ gây ra phản ứng hóa học độc hại.
- Khi bổ sung dầu, không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu phanh do sự hóa hơi.

CHÚ Ý: *Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Lau sạch ngay những chỗ dầu phanh tràn ra.*

Khi má phanh bị mòn, thông thường dầu phanh sẽ dần dần giảm. Mức dầu phanh thấp sẽ chỉ báo cho biết má phanh bị mòn và/hoặc rò rỉ hệ thống phanh, do đó hãy kiểm tra kỹ tình trạng mòn má phanh và rò rỉ hệ thống phanh. Nếu mức dầu phanh giảm đột ngột, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra nguyên nhân trước khi lái xe.

Khi thay bộ má phanh mới, cần kiểm tra lại mức dầu phanh và điều chỉnh lại mức dầu phanh.

6.2.3. Thay dầu phanh

Nên đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và thay thế dầu phanh theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải

Hoạt động của tay phanh (trái/phải) phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xe và nên bôi trơn chốt xoay (A) nếu cần thiết.

Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn.**

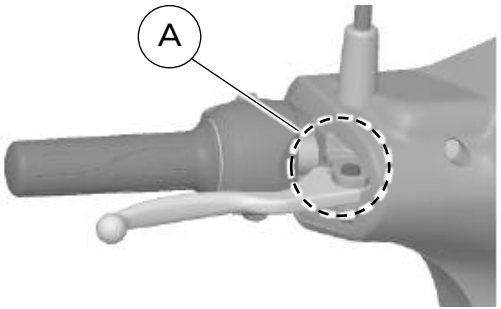

6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh

Kiểm tra độ rơ của tay phanh trước

Khi bóp phanh, không nên có độ rơ tự do ở cuối tay phanh trước. Nếu xảy ra, hãy liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra hệ thống phanh.

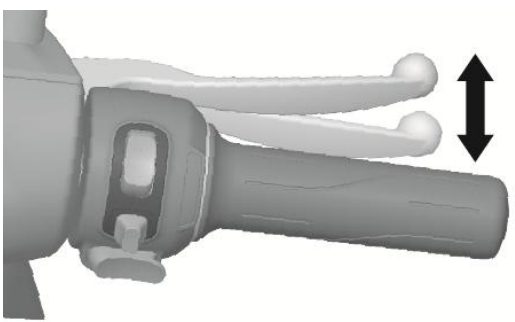

⚠ CẢNH BÁO!
Cảm giác mềm bất thường khi bóp phanh là dấu hiệu cho thấy khí lọt vào dầu phanh. Khi đó bạn phải mang xe tới ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và xả khí trước khi sử dụng. Vì khí trong dầu phanh làm giảm tính năng phanh và có thể làm mất điều khiển và gây tai nạn.

Kiểm tra độ rơ của tay phanh sau

Đo độ rơ của tay phanh sau như hình minh họa.

Độ rơ tự do của tay phanh sau (1): **5~7 mm**.

Phải kiểm tra định kỳ độ rơ tự do, nếu cần thì căn chỉnh lại.

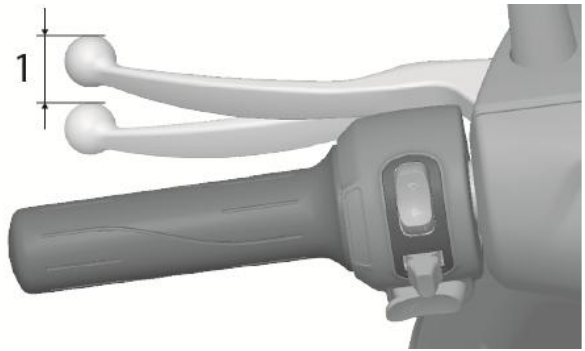

Để tăng độ rơ tự do của tay phanh sau, xoay đai ốc (2) chỉnh theo hướng (A).

Để giảm độ rơ tự do của tay phanh sau, xoay đai ốc (2) chỉnh theo hướng (B).

⚠ CẢNH BÁO!
Nếu như không căn chỉnh được theo hướng dẫn trên, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và chỉnh lại.

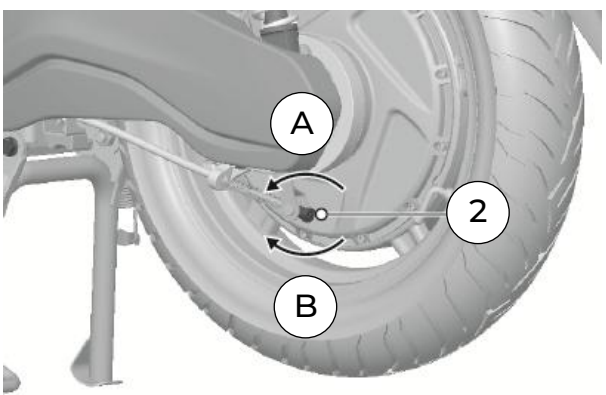

6.2.6. Kiểm tra bu-lông giữ cụm phanh sau

Kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và đảm bảo lực siết bu-lông

Lực siết tiêu chuẩn: **5 - 8 Nm.**

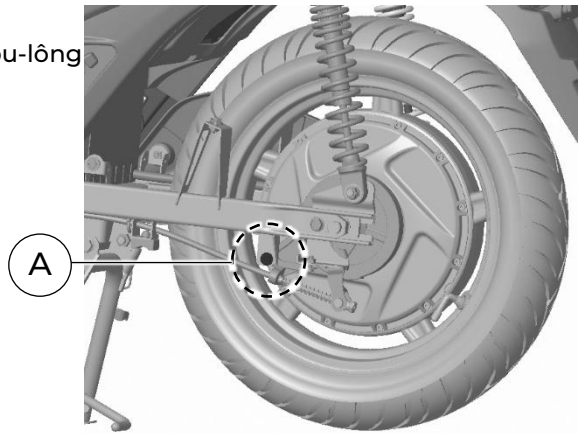

6.2.7. Công tắc đèn phanh

Đèn phanh thường chỉ được kích hoạt khi bóp phanh. Nếu đèn phanh không sáng khi bóp phanh, bạn nên mang đến ĐLPP và XDV của VinFast.

6.2.8. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ

Kiểm tra chức năng hoạt động cơ bản của hệ thống đèn, còi,

Góc chiếu đèn trước đó có thể điều chỉnh:

① Nới lỏng ốc chỉnh đèn (A)

② Điều chỉnh góc chiếu đèn theo nhu cầu.

③ Siết chặt ốc (A) sau khi điều chỉnh.

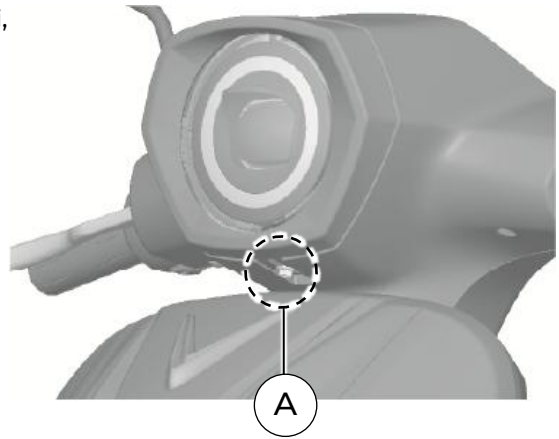

6.2.9. Kiểm tra Cổng sạc điện/Cổng sạc USB/Cổng kết nối pin

Kiểm tra tình trạng xem có bụi bẩn, dị vật hoặc oxy hóa không. Nếu Cổng sạc điện/Cổng sạc USB/Cổng kết nối pin có dấu hiệu hư hỏng hoặc hoạt động bất thường, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.

6.2.10. Kiểm tra giảm xóc trước

Tình trạng hoạt động của giảm xóc trước cần phải được kiểm tra định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo dưỡng định kỳ.

Kiểm tra tình trạng:

- Kiểm tra bề mặt ống nhún xem có bị hư hỏng không, có rò rỉ dầu giảm chấn không.

Kiểm tra hoạt động:

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng và giữ xe thẳng đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Trong khi bóp phanh trước, nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.

CHÚ Ý: *Nếu phát hiện có sự hư hỏng hay bất cứ sự hoạt động bất thường nào của giảm xóc trước, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.*

6.2.11. Bánh trước

⚠ CẢNH BÁO!
Giữ chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe đổ.

Kiểm tra lực siết tiêu chuẩn:

Đai ốc trục: **40 - 45 Nm**.

6.2.12. Bánh sau

Kiểm tra lực siết tiêu chuẩn:

Đai ốc trục: **80 - 100 Nm.**

6.2.13. Lốp xe

Lốp xe và áp suất lốp

Lốp xe là bộ phận tiếp xúc giữa xe và mặt đường. Sự an toàn ở mọi điều kiện lái xe phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc của lốp xe với mặt đường. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến tình trạng lốp khi cần thiết.

Áp suất bơm lốp: Áp suất bơm lốp cần phải được kiểm tra và điều chỉnh trước khi lái.

⚠ CẢNH BÁO!

Vận hành xe với lốp xe không đúng tiêu chuẩn sẽ gây ra nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng do mất kiểm soát.

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

⚠ CẢNH BÁO!

Không vận hành xe quá tải trọng cho phép. Việc điều khiển xe quá tải trọng có thể gây mất an toàn và ảnh hưởng đến chất lượng của xe.

Kiểm tra lốp xe

Nên kiểm tra kỹ lốp xe trước mỗi lần vận hành. Nếu rãnh ta-lông xuất hiện các đường chéo ngang (độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông), nếu đinh hay mảnh vỡ sắc nhọn đâm vào lốp xe, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe mới ngay lập tức.

Độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông (trước và sau): **0,8 mm.**

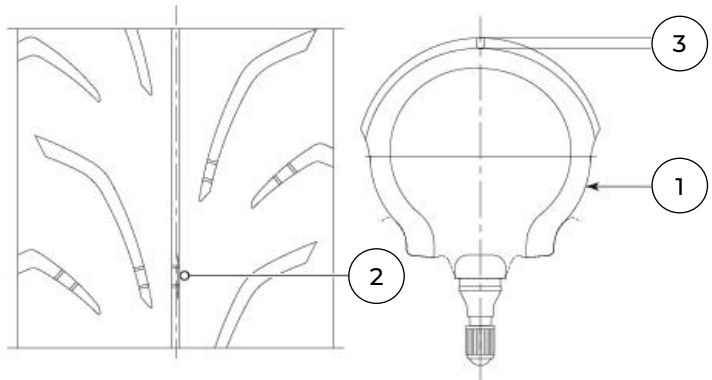

1. Thành lốp
2. Vị trí chỉ thị độ mòn của lốp
3. Độ sâu rãnh ta-lông

⚠ CẢNH BÁO!

Hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe đã bị mòn quá mức. Sử dụng lốp mòn quá mức sẽ làm giảm tính ổn định của xe và dễ dẫn đến mất kiểm soát.

Việc thay toàn bộ bánh xe và các chi tiết liên quan đến phanh nên do ĐLPP và XDV của VinFast thực hiện vì chúng tôi có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện việc đó.

Lái xe ở tốc độ vừa phải sau khi thay lốp vì bề mặt lốp phải "quen" với mặt đường để phát huy các đặc tính tối ưu.

ⓘ *Thông tin về lốp*

Mẫu xe này được trang bị lốp không săm và van khí lốp.

Lốp xe có thể bị lão hóa theo thời gian, ngay cả khi ít hoặc không được sử dụng. Các vết nứt trên rãnh ta-lông hoặc thành lốp có thể là dấu hiệu của lão hóa. Khi phát hiện các dấu hiệu này, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra và đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng.

6.2.14. Vành mâm đúc

Để phát huy tối đa tính năng hoạt động, độ bền, sự an toàn khi vận hành xe, nên lưu ý một số điểm sau đây liên quan đến vành bánh xe.

- Vành xe nên được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xem có nứt hay cong gì không. Nếu có hư hại, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay mới. Không được thực hiện bất kỳ sửa chữa nào đối với vành bánh xe. Nên thay vành xe đã bị nứt hoặc biến dạng.
- Nên cân chỉnh vành xe sau mỗi lần thay lốp hoặc thay mới vành bánh xe. Vành xe đảo sẽ gây khó điều khiển, giảm tính năng hoạt động, giảm tuổi thọ của lốp.

6.2.15. Kiểm tra vòng bi bánh xe

Ổ bi bánh xe trước và sau phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Nếu thấy moay-ơ bánh xe bị rơ lỏng hay quay bánh xe không trơn tru, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra ổ bi.

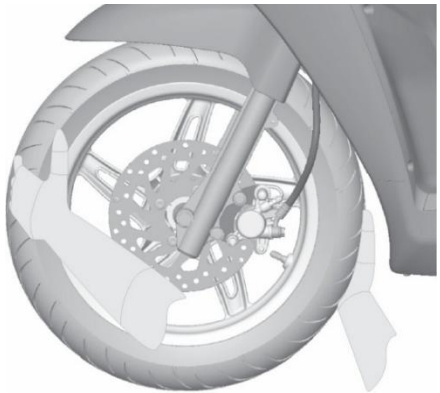

6.2.16. Kiểm tra và bôi trơn chân chống giữa và chân chống cạnh

Hoạt động của chân chống giữa và chân chống cạnh phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe. Các chốt xoay (A) và (B), bề mặt tiếp xúc phải được bôi trơn nếu cần thiết.

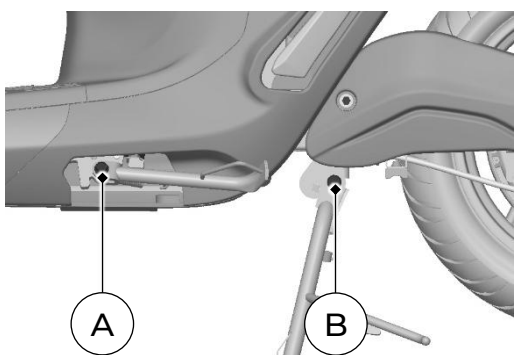

⚠ CẢNH BÁO!
Nếu chân chống giữa hoặc chân chống cạnh gập lên, hạ xuống không trơn tru, hãy đem xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra, sửa chữa. Chân chống giữa hoặc chân chống cạnh không được gập lên và vẫn tiếp xúc với mặt đất sẽ làm cho người điều khiển xe bị chi phối và mất kiểm soát.

Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn.**

6.2.17. Kiểm tra cổ phốt

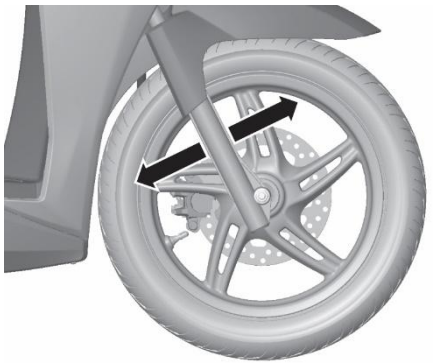

Nếu bộ bi, bát phốt bị mòn, rơ lỏng có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, hoạt động của cổ phốt phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn theo quy định.

Quy trình kiểm tra:

- Dựng xe lên bằng chân chống giữa. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Dùng hai tay nắm đầu dưới của ống giảm xóc, lắc về phía trước và sau. Nếu cảm thấy có độ rơ lỏng, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và sửa chữa.

6.2.18. Pin Lithium-ion

Trong quá trình sử dụng xe, việc đi vào những điều kiện đường xóc có thể làm ảnh hưởng đến pin Lithium-ion và các tình trạng lắp ráp cực pin Lithium-ion bị thay đổi. Do vậy pin Lithium-ion cần được kiểm tra tình trạng bên ngoài định kỳ. Hãy định kỳ mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra hệ thống pin Lithium-ion.

7. XỬ LÝ SỰ CỐ

Đối với hầu hết các lỗi đơn giản, người dùng chỉ cần sử dụng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn xử lý sự cố.

7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi

- Xem các mã lỗi hiển thị trên cụm đồng hồ HMI.
- Dùng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn.
- Khuyến cáo nên mang xe đến ĐLPP và XDV ủy quyền của VinFast để được xử lý.

Nếu hệ thống tự chẩn đoán phát hiện ra lỗi, biểu tượng cảnh báo lỗi (A) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ đa chức năng.

Mã lỗi sẽ được hiển thị tại vị trí (B). Vui lòng tham khảo bảng mã lỗi bên dưới.

Với các mã lỗi liên quan đến pin:

- Nếu pin 1 hoặc pin 2 bị lỗi, cụm thông tin pin (1) 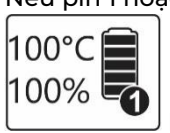

hoặc pin (2)

sẽ nhấp nháy, cho biết pin nào đang gặp sự cố.
- Nếu cả hai pin cùng bị lỗi hoặc có nhiều mã lỗi, các mã lỗi sẽ hiển thị luân phiên. Cụm thông tin pin nào đang nhấp nháy thì mã lỗi đang hiện thuộc về pin đó.

Bảng mã lỗi

Mã lỗi	Mô tả	Mã lỗi	Mô tả
10	Lỗi tay ga	36	Lỗi điện áp thấp toàn Pack của BMS
12	Lỗi phần cứng MCU	37	BMS bảo vệ quá nhiệt khi xả
13	Lỗi cảm biến tốc độ động cơ	38	BMS bảo vệ do nhiệt độ quá thấp khi xả
14	Điện áp cấp vào MCU quá thấp	40	Bảo vệ quá áp không phục hồi
15	Điện áp cấp vào MCU quá cao	41	Bảo vệ thấp áp không phục hồi
16	MCU bảo vệ quá nhiệt	42	BMS bảo vệ quá dòng nạp Pack không phục hồi
17	MCU bảo vệ quá dòng	43	BMS bảo vệ quá dòng xả Pack không phục hồi
18	Động cơ bị kẹt	44	BMS bảo vệ quá nhiệt khi nạp không phục hồi
19	Lỗi cảm biến nhiệt độ MCU	45	BMS bảo vệ quá nhiệt khi xả không phục hồi
20	Lỗi bộ nhớ EEPROM MCU	46	BMS bảo vệ quá dòng Pre-discharge
25	Ngắn mạch motor	47	BMS bảo vệ ngắn mạch đầu ra
26	Ngắn mạch MCU	48	Lỗi phần cứng khối pin Lithium-ion
27	MCU mất kết nối với CAN BMS	49	Bảo vệ quá nhiệt CD-FET
28	Không xác định được thông tin số VIN (Vehicle Identification Number) trong MCU	50	Mất tín hiệu MCU
30	BMS bảo vệ quá áp khối pin Lithium-ion	51	Mất tín hiệu BMS
31	BMS bảo vệ thấp áp khối pin Lithium-ion	66	Xe bị VinFast khóa
32	BMS bảo vệ quá dòng nạp khối pin Lithium-ion	68	Mất tín hiệu HMI
33	BMS bảo vệ quá dòng xả khối pin Lithium-ion	70	Cảnh báo xe khách hàng chưa thanh toán cước thuê pin

34	BMS bảo vệ quá nhiệt khi nạp	71	Pin lắp sai khay pin
35	BMS bảo vệ do nhiệt độ quá thấp khi nạp		

7.2. Vặn ga xe không chạy

- Kiểm tra chỉ thị chế độ Parking và chỉ thị phanh trên HMI.
- Kiểm tra xem đã rút sạc khỏi xe chưa.

7.3. Không khởi động được xe

Bật điện xe nhưng xe không có phản hồi gì:

- Tắt khóa điện đi, kết nối bộ sạc với xe, sau đó thử khởi động lại.
- Nếu không thành công, bạn hãy liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

7.4. HMI hiện mã lỗi 71

- Nếu xe chỉ lắp một pin, kiểm tra xem pin đã được lắp ở khay (1) hay chưa.
- Nếu pin đang lắp ở khay (2), hãy chuyển pin sang khay (1).

CHÚ Ý: *Chỉ tháo/lắp pin khi khóa điện đã tắt và sạc đã dừng.*

7.5. HMI hiện mã lỗi 28

Nếu thấy HMI hiển thị mã lỗi 28, bạn hãy mang xe tới Xưởng Dịch Vụ của VinFast để được xử lý.

7.6. Chìa khóa cơ

Chìa khóa cơ nằm trong thân của Remote Key.

Trong trường hợp Remote Key của bạn bị hết pin hoặc gặp sự cố kết nối, bạn có thể sử dụng chìa khóa cơ đi kèm để mở ổ khóa điện.

- Bấm nhẹ vào nút (A) trên thân Remote Key và tháo chìa khóa cơ khỏi Remote Key.
- Mở nắp che ở ổ khóa chính bằng cách gạt nhẹ lên rồi mở nắp.
- Tra chìa khóa cơ vào ổ khóa chính rồi thao tác mở khóa như thông thường.

CHÚ Ý: *Hãy bảo quản chìa khóa cơ của bạn cẩn thận để sử dụng khi có sự cố hoặc khi cần sao chép chìa Remote Key.*

8. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN XE

8.1. Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe để duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra các vấn đề trục trặc.

Muối biển hoặc sương muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có sương muối.

8.2. Rửa xe

Hãy để động cơ, bộ điều khiển động cơ, phanh, pin Lithium-ion và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước có áp suất thấp.

2. Nếu cần, hãy dùng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.

- Vệ sinh cụm đèn trước và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
- Tránh phun nước trực tiếp vào các chi tiết của hệ thống điện.

3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm lau khô xe.

4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.

- Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh bị bám dầu bôi trơn sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.

5. Bôi một lớp dầu bảo quản để chống gỉ sét cho xe.

- Không sử dụng dầu bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để dầu bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
- Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

CHÚ Ý:

- *Trước khi rửa xe, hãy bỏ các vật dụng dễ bị hư hỏng khi bị dính nước ra khỏi khoang chứa đồ dưới yên xe, ví dụ: đồ điện tử (sạc, điện thoại, laptop...), sách vở, tài liệu...*
- *Đảm bảo cổng kết nối pin đã được đóng nắp chụp nếu không sử dụng.*
- *Không phun nước trực tiếp vào các vị trí có phớt cao su như phớt trục động cơ, trục bánh trước.*
- *Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe.*
- *Làm khô phanh sau khi rửa xe.*
- *Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe.*
- *Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh cụm đèn trước, đèn báo rẽ, cụm đèn hậu, cụm công tắc trên tay lái, cổng sạc USB, cảm biến chân chống cạnh, ổ khóa điện, Remote Key.*
- *Không được bôi dầu bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ.*
- *Đóng nắp cổng sạc USB trước khi rửa xe.*

8.3. Lưu trữ xe dài hạn (với cả xe lắp một pin và hai pin)

- Khi có dự định cất giữ xe lâu ngày (trên 30 ngày), sạc/xả pin đến khi còn lại 80% dung lượng và tắt xe.
- Dung lượng pin sẽ giảm dần (rất chậm) theo thời gian. Kiểm tra dung lượng pin định kỳ một tháng một lần và sạc lại pin khi dung lượng giảm xuống 20%.
- Khi bạn muốn đưa xe ra sử dụng sau thời gian dài cất giữ, hãy liên lạc với trung tâm chăm sóc khách hàng để nhân viên kiểm tra kỹ tình trạng pin và có thể phải tiến hành bảo trì.
- Để kéo dài tuổi thọ pin, bạn nên cất giữ xe trong môi trường thoáng mát. Môi trường nóng trên 40°C sẽ làm giảm tuổi thọ của pin.

CHÚ Ý: *Không nên cất giữ xe khi dung lượng pin nhỏ hơn 20%. Cất giữ pin khi dung lượng nhỏ hơn 20% trong thời gian dài có thể khiến pin bị hư hỏng hoàn toàn và bị từ chối bảo hành.*

8.4. Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

⚠ CẢNH BÁO!
Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng hoàn toàn hệ thống điện trên xe.

9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9.1. Mã số nhận dạng phương tiện

Hãy ghi chép lại và cất cẩn thận các mã số nhận dạng phương tiện quan trọng. Số khung, số động cơ là thông tin có thể được sử dụng khi đi đăng ký xe. Các mã này cũng đặc biệt hữu ích khi bạn cần đặt phụ tùng ở các ĐLPP và XDV của VinFast hay cần tham khảo trong các trường hợp xe bị mất cắp.

SỐ KHUNG	
SỐ ĐỘNG CƠ	
MÃ SỐ BỘ KHÓA THÔNG MINH	

9.1.1. Số khung

Số khung được đóng trên khung phía dưới yên xe ở vị trí (A) như hình mô tả.

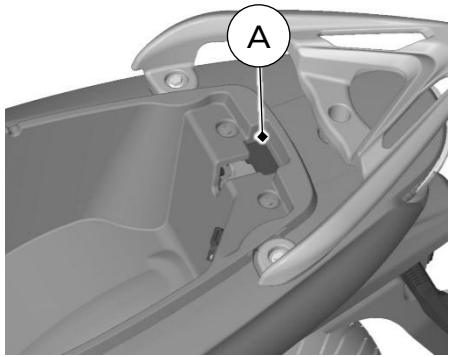

9.1.2. Số động cơ

Số động cơ được khắc ở vị trí (B) bên phải thân của động cơ.

9.1.3. Mã số bộ khóa thông minh

Mã số bộ khóa thông minh được ghi trên thẻ mã số (C) cung cấp kèm với bộ Remote Key, được dùng để sao chép Remote Key khi cần thiết.

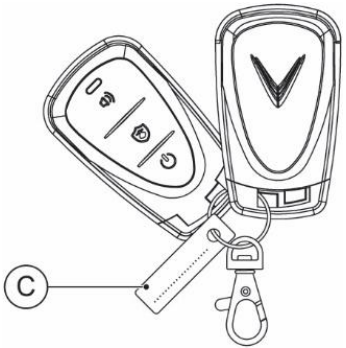

9.2. Thông số kỹ thuật

ĐỘNG CƠ	
Loại động cơ	Động cơ điện một chiều không chổi than
Bộ điều khiển	Bộ điều khiển động cơ hiệu suất cao, phanh tái sinh
Vận tốc lớn nhất	70 km/h
HỆ THỐNG PIN LITHIUM-ION	
Loại pin	LFP, pin 1.5 kWh
Dung lượng danh định	19,6 Ah
Khối lượng trung bình	12 kg
Điện áp danh định	76,8 V
Thời gian sạc tiêu chuẩn (Thời gian sạc tùy tình trạng của pin như mức điện áp khi bắt đầu sạc và độ chai)	~4,5 giờ
TRUYỀN ĐỘNG	
Bộ truyền động	Truyền động trực tiếp
HỆ THỐNG KHUNG/GIẢM XÓC/PHANH	
Giảm xóc trước	Có
Giảm xóc sau	Có
Phanh trước	Đĩa
Phanh sau	Tang trống
KÍCH THƯỚC CƠ BẢN	
Khoảng cách trục bánh trước-sau	1360 mm

Dài x Rộng x Cao	1999 x 694 x 1130 mm
Khoảng sáng gầm xe	160 mm
Chiều cao yên	785 mm
KHỐI LƯỢNG	
Khối lượng bản thân (xe và pin)	104 kg
Tải trọng cho phép (bao gồm người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo)	130 kg
Số người cho phép chở (người lái và người ngồi sau)	02 người
Khối lượng toàn bộ	234 kg
BÁNH XE	
Bánh trước (kích cỡ, áp suất)	90/90-14; 200 kPa (2,04 kgf/cm^2, 29 psi)
Bánh sau (kích cỡ, áp suất)	120/70-14; 225 kPa (2,29 kgf/cm^2, 33 psi)

(*) Thông số kỹ thuật chỉ mang tính tham khảo và chỉ mới nhất tại thời điểm phát hành. Bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện sau khi phát hành phiên bản này sẽ được cập nhật trên hướng dẫn sử dụng trực tuyến. Dữ liệu cụ thể về xe có thể thay đổi so với các số liệu đã công bố dựa trên tùy chọn hoặc phụ kiện đã chọn.

VINFAST

Cùng bạn bứt phá mọi giới hạn

1900 23 23 89

vinfastauto.com